

Viết gì cũng không trúng, là trúng
Nói gì cũng không trúng, là trúng
Nghĩ gì cũng không trúng, là trúng

Như Huyền Thiền Sư

NHỚ HUỖN THIÊN SỔ

NGOÙN TAY CHÆ TRAÊNG

12 **T H Ô**

Tröic Chæ Ñeà Cöông

**Lieäu Lieäu Ñöông, Ñoài Tæ Döông, Thoàn Laïc Sôn, Xaõ Phuru Sôn, Laâm Haø, Laâm Ñoàng
NT. 091 3773791 - 094 6918359**

Website:

www.chuavietnam.com

www.lieulieuduong.org

www.lieulieuduong.info

www.thaohoiyam.vn

LỜI NÓI ĐẦU

Ngón Tay Chỉ Trắng số 12 có phụ đề NHỚ ƠN THẦY.

NHỚ ƠN THẦY, một tập sách nhỏ do Phật tử Viên Thiền tiếp thu, nhận thức ghi chép và đúc kết. Nội dung và chất liệu, đúc kết và hình thành do quá trình KIẾN, VẤN, TƯ từ những tư liệu kinh điển của Như Huyền Thiền sư như: Như Huyền Thiền Sư thi tập. Ngón tay chỉ trắng (tập 1-11). Những chiếc lá trong tay. Hồi ký nhớ ơn Thầy và Thủ Lăng Nghiêm kinh tuyển trích tâm tu. Bởi lý do và điều kiện ấy, được Như Huyền Thiền sư coi tập sách này như là Ngón Tay Chỉ Trắng 12 để giới thiệu cùng chư thiện hữu tri thức độc giả về cách KIẾN, VẤN, TƯ của Phật tử Viên Thiền.

Tuy nhiên KIẾN, VẤN, TƯ của Phật tử Viên Thiền cũng ví như cách trình bày một mâm cỗ và

giới thiệu một thực đơn, chứ không là kim chỉ nam ưu việt nhất đối với mọi thực khách.

KIẾN, VĂN, TU có thể gợi ý, giúp cho hành giả định hướng lối đi. TU hay HÀNH mới là điều kiện dẫn dắt, đưa hành giả đến đích. TU và HÀNH ví như việc ăn và ngủ, chỉ có ai ăn mới no, ai ngủ mới được khỏe, đó là việc riêng. Ăn ngủ hay không, nhiều hay ít là chuyện của tự mỗi người.

NHƯ HUYỄN THIỀN SƯ

Liễu Liễu Đường 21/8/2016

(19.7.Bính Thân)

Nhớ Ơn Thầy

Nhớ ơn Thầy là “Bài thi tự do”, trích dẫn (trực tiếp và gián tiếp) từ các tác phẩm của Như Huyền Thiền sư:

- * Ngón Tay Chỉ Trắng – NTCT (1-11)*
- * Hồi Ký Nhớ Ơn Thầy – HKNOT*
- * Những Chiếc Lá Trong Tay – NCLTT*
- * Như Huyền Thiền Sư Thi Tập – NHTSTT*
- * Thủ Lăng Nghiêm Kinh -*

Tuyển Trạch Tân Tu – TLN-TTTT

- * Chữ đứng là phần trích dẫn nguyên văn của Như Huyền Thiền sư - Chữ nghiêng là phần tiếp thu và nhận thức của Phật tử*

Thiền Thơ...

Những bài Thiền thơ... đã dẫn con vào một thế giới mới lạ, một thế giới của sự tĩnh lặng và bình yên. Hôm nay con đã biết cảm ơn tất cả những gì mà con đã nhận được trong cuộc sống này, khi con đã hiểu:

Phản Bốn Hoàn Nguyên

Ta sẽ hòa tan với Pháp thân!

Viễn ly căn cảnh viễn ly trần!

Ấm thân vô chủ chừ vô dụng!

Duyên khởi từ không, trở lại không!

NTCT8-tr.7

Thầy kính yêu,

Cách đây khoảng một năm, khi con được đọc quyển “Hồi ký Nhớ Ông Thầy”, khi đọc đến đoạn “... Con đã hiểu rồi! Thầy đã dạy cho hai sư huynh Tu Bồ Đề, Xá Lợi Phất của con về PHI BẤT VÔ

trong Bát Nhã Kim Cang và Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh cặn kẽ vô cùng! Cũng có nghĩa là Thầy truyền lệnh và răn dạy con, sau này dù cách xa Thầy nhưng phải theo giáo lý đó mà học, mà tu.”
HKNOT-tr.12

Con đã khóc vì xúc động, mặc dù con không hiểu hết những từ ngữ trong đoạn văn ấy, trong trang sách ấy như: ngũ uẩn, thất đại, chúng sanh, thọ giả, Bát Nhã Ba La Mật, Phi Bất Vô... và thật sự thì đến chữ Pháp con vẫn còn không hiểu là gì và Phật thì con hiểu một cách mơ hồ... Nhưng con vẫn xúc động vì Thầy đã gọi Phật là Thầy. Bởi vì, chữ Thầy đó quá đổi gần gũi, quá đổi thân thương và Người Thầy đó đã truyền trao cho học trò của mình tầm nhìn sâu rộng, sự thấu hiểu và sự sáng suốt một cách “cặn kẽ vô cùng” và đã “nhắc nhở ân cần cho đệ tử suốt một đời hóa đạo của mình.” Một người Thầy của khoảng 2.600 năm trước và một Người học trò của ngày hôm nay như vẫn đang dạy và đang học, vẫn chưa hề có sự cách xa nào:

Khởi Lam Chiều

Nhìn khói lam chiều nhớ nhớ ai?
Nhớ người, nhớ cảnh, nhớ Như Lai!
Xuất ly TAM GIỚI ngay quê mẹ!
Thành đấng... Nhân Sư... tại cõi này!

NTCT4-tr.31

“Thưa Thầy! Tam tạng giáo điển của Thầy, qua thời gian năm tháng bị pha trộn lẫn lộn quá nhiều bởi ý thức hệ, bởi đặc quyền đặc lợi của TÔN và PHÁI. Vì vậy hàng hậu học chúng con đã bị “Kinh điển tầm phào” chiếm hết tám phần mười thời gian tu học, mà không biết đích đến, chẳng có mục tiêu và cũng không tìm hiểu ra được ý của Thầy muốn dạy cho khất sĩ hậu học chúng con phải tu sao, phải học gì cho đúng!” HKNOT-tr.14

Con đã quá ngạc nhiên khi đọc đến đoạn này và có một phản xạ tự nhiên là con đã ôm quyển sách như lời cảm ơn của con, vì lần đầu tiên đã có một vị Thầy nói như vậy, vì con đã từng đọc những “kinh điển tầm phào” đó, nên con đã không bao giờ tìm hiểu về Người. Thầy đã mang trả lại cho Người hai chữ: SỰ THẬT!

“Theo dấu chân Thầy hơn 60 năm...”

Thưa Thầy! Con đã thành công như nguyện. Con đã mở được khóa kho tàng bí mật của Thầy, con đã “trúng tủ!” Đó là cái kho tàng Bát Nhã Ba La Mật Kim Cang và cái tủ Bát Nhã Tâm Kinh vẫn còn thơm phức mùi Y vương của Thầy, của đấng Y Vương Vô Thượng! Và đây là đơn thuốc đặc trị, diệt tận gốc toàn bộ KHỔ ĐỂ của chúng sanh, hễ ai thọ dụng được và uống chịu thuốc thì người đó hoát nhiên tự có bốn đức:

1. Tự giác
2. Tự ngộ
3. Tự thân chứng
4. Tự quyết đoán.” HKNOT-tr.15

“Con đường Phật đã đi, đã dạy rõ ràng: Chánh nhân thành Phật là con người, lời Phật ý kinh chỉ là duyên nhân thành Phật... Mỗi người hãy tự thắp đuốc lên mà đi, chớ van xin cầu nguyện! Van cầu khẩn khứa sự ban phước là hành động chống trái giáo lý Nhân quả cốt tủy của đạo Phật.”

Hãy Chọn Một Con Đường Trong Hai Con Đường (1)

*(Điệu: Lý Chiều Chiều
Lời: Như Huyền Thiên sư)*

Chiều chiều ra đứng,
Bên rừng cây, trên đồi Thông.
Nhớ ai tu hành không đúng,
Xót xa xót xa trong lòng!
Tôi tiếc thương vô cùng!
Trong lòng tôi tiếc thương!
Thương cho lỗi tu sai lầm!

NTCT9-tr.51

“Cuộc đời tôi gắn liền với công việc giảng dạy trong các trường Phật học... lòng tôi luôn khắc khoải nỗi lòng, thương tiếc lỗi tu hành sai đường lệch lối đi theo con đường Vô Sắc Giới hoang tưởng viển vông, mà đánh mất chất Phật của chính mình. Giờ đây, những năm tháng sống trên đồi Thông vùng Lạc Sơn thôn, trong những lúc thiền hành, tôi lại khởi những niệm xót thương tiếc nuối cho những khoảng đời đã rẽ lối đi mà đức Thế Tôn

đã chỉ dạy thẳng tắp, con đường của Bồ đề Niết bàn...

Nghĩ mà tiếc thương vô cùng!” *NTCT9-tr.53*

“Nựh Huyẹn Thiẹn sư ṭoi mang “nghiệp” là Khất sĩ, làm Pháp sư ṃấy mựoi năm, ṿẫn lụn canh cánh ựu tư về nhự̃ng SAI LỆCH LỖI TU, ṛẽ theo con đựờng Vô Sắc Gịới mờ mịt hoang đựờng của nhự̃ng thành phần tự ti mặc cảm không tin chính mình! Ngồi giữa màn sương đêm phủ gịăng đồi Tà Dương, bất giác một niệm Trần sa hoặc! Tôi có cái cảm giác “độc hành độc bộ” trên con đựờng vực dậy Phật tâm Phật tánh và phá tan sai lầm Kiến Tư ẩn chứa trong tâm thức con người!” *NTCT9-tr.63*

Tiếng Than Vô Vọng! (1)

(Điệu: Lý Con Sáo

Lời: Nựh Huyẹn Thiẹn Sư)

Sương sương khuya,

Phủ kín núi rừng Tây Nguyên.

Ngồi giữa màn sương đêm,

Thương: Thương cho chánh pháp suy tàn

Ma giáo thịnh hành!...

Mình một mình, mình sao đủ uy?

Dù thét lên: “Tiếng hát giữa trùng dương!”

Lòng dạn lòng: Nguyễn không núng nao!...

Dẫu chết đi! Tiếng hát mãi còn lan!...

NTCT9-tr.62

Chỉ còn vài tháng nữa thôi là Thầy đã được 90 tuổi, vậy mà trong những năm tháng cuối đời này Thầy vẫn còn đứng trên bục giảng Trường Phật học để tặng thiệp chúc tết cho mọi người:

Ngày Xuân Suy Gẫm

Tồn vong sanh diệt rõ thiêng liêng,

Vạn hữu vô thường lý tất nhiên!

Ước vọng chân như, “chân” bất biến?

Âm mà không có, lấy đâu dương!

Xuân Bính Thân 2016

Thầy vẫn còn dùng hết những ngày tháng còn lại này “để gạn lọc để lựa bỏ những tư tưởng có tánh hoang đường, mê tín, tà kiến ngoại lai của

thành phần ngoại đạo. Biên dịch và đúc kết với nguồn tư tưởng mới, loại bỏ những tư tưởng lạc hậu hoang đường siêu hình mê tín, dù người trí cũng không thể lý giải được, tôi đổi tên bộ kinh thành Thủ Lăng Nghiêm Kinh, Tuyển Trạch Tân Tu, để khác với những bộ Thủ Lăng Nghiêm cổ điển đã gây quá nhiều tai hại cho đệ tử Phật hàng chục thế kỷ qua.” *TLN-TTTT-tr.311*

Và cũng trong năm 2016 Thủ Lăng Nghiêm Kinh – Tuyển Trạch Tân Tu đã được Thầy gửi tặng đến mọi người trong giảng đường Trường Phật học và Thầy vẫn đang viết tiếp Kinh Duy Ma Cật – Tuyển Trạch Tân Tu và tập thơ Ngón Tay Chỉ Trắng – tập 11, với tấm lòng:

... Lòng dạn lòng nguyên mang gió đi...

Đem thanh lương dâng trọn trần gian...

Mình dạn mình Bồ đề tâm kiên cố!...

Đạo Như Lai vạn kiếp nan tầm!...

NTCT9-tr.65

“Thưa chư thiện hữu tri thức...

Những lời bộc bạch này, đối với tôi là những lời tha thiết tận đáy lòng. Nhưng đối với đa số chư vị, tôi dự liệu trước rằng: Những nhận thức của tôi trong quá trình học đạo, hành đạo, kiến đạo và chứng đạo, có thể có người bằng lòng và cũng có thể có người đọc thấy, xem thấy, nghe thấy không bằng lòng, tại vì chúng ta ai cũng có cái quyền tự do của riêng mình, không ai có quyền bắt ai, mời ai... đi chung và nhất là nhìn chung về một hướng!

Học Phật để giải thoát, học Phật để giác ngộ. Chúng ta tự can đảm lên! Và phải tự can đảm lên, thử làm cái việc tự vấn lương tâm, lương tri của mình, rằng: TU THEO ĐẠO PHẬT, HỌC NGUỒN GIÁO LÝ PHẬT mà không được “giác ngộ”, không được “giải thoát” thì tu học để làm gì nhỉ?” *TLN-TTTT-tr.309*

Nhìn Lại Lối Qua?

Giải thoát ta cần một lối đi!

Tu không AN LẠC hướng sai rồi!

Chỉ nam định vị “La bàn” hồng?

Đất động? Trời nghiêng? Lệch...trục quay?

NTCT8-tr.92

“Đích đến nào cũng phải có một lộ trình đi, thành đô nào cũng phải có ngõ môn để đến. Người nông phu trồng trọt để mong chờ kết quả và quyết định sẽ thu hoạch hoa trái ngọt ngon. Đó là sự thật, là chân lý giữa cuộc đời.” *NTCT8-tr.93*

Dạ, thưa Thầy! Giờ đây với tấm lòng biết ơn sâu sắc, với “hành trang” là những bài Thiền thơ, con bắt đầu lộ trình của riêng mình. Và điều đầu tiên con muốn khám phá là:

Đâu Nguồn Chân Lý

Vũ trụ tương quan hợp tác thành!

Sự này hòa hợp vật kia sanh!

Đây đồng, đó dị luôn mâu thuẫn!

Thống nhất ngoài chung, đối lập riêng!...

NTCT4-tr.65

“Ngày Thái tử Tất Đạt Đa chứng ngộ, tỏ ngộ, giác ngộ chân lý vũ trụ, nhân sinh một cách tận

tường. Người có được trí tuệ giác ngộ tận cùng chân lý vũ trụ nhân sinh, người đời gọi là Phật là Giác giả. Then chốt của sự khám phá để có một vị Phật xuất hiện cõi đời là hai chân lý: “Duyên sinh” và “Nhân quả”. *NHTSTT-tr.219*

“Tất cả hiện tượng vật chất thiên hình vạn trạng đối tượng của thấy, nghe, ngửi, nếm, xúc, biết “sáu căn” của con người đều gọi là “pháp” ” *NHTSTT-tr.116*

“Vạn pháp, ngàn sai muôn khác, thiên hình vạn trạng được hình thành từ nhân duyên sanh. Nhân duyên và nhân duyên trùng trùng vô tận tương sinh, tương quan, tương tác, tương thành. Giáo lý đạo Phật khác với nhận thức thông thường của một số người, cũng có khác với một số triết lý cổ, một số tín ngưỡng tôn giáo. Với nhãn quang và nhận thức của Phật giáo, vũ trụ nhân sinh:

- ❖ Không có tác giả.
- ❖ Không có ai làm ra.
- ❖ Không ai sáng tạo.
- ❖ Không ai chú nguyện.

❖ Không ai hà hơi tiếp sức để sanh ra.

Mà là **nhân duyên** sanh. Hiểu và lập luận như thế, cho nên đạo Phật chỉ ra rằng: Hiện tượng vạn pháp không có tác giả.

Giáo lý nhân duyên đơn cử như:

Nhân

Duyên

- | | |
|--|------------------------|
| • Đất | • Nước |
| • Đất, nước | • Thảo mộc |
| • Đất, nước, thảo mộc | • Ngũ cốc, ngũ quả |
| • Đất, nước, thảo mộc, ngũ cốc, ngũ quả. | • Động vật ...v...v... |

❖ Do cái này có nên cái kia có.

❖ Do cái này cái kia có, cái nọ có ra.

Chẳng có ông gì, bà gì là tác giả vũ trụ như sanh cả. Tự do tín ngưỡng theo đạo Phật, lập trường, tôn chỉ, chủ trương của đạo Phật là vô tác. (**vô tác**)

Vì là vô tác, vì do nhân duyên sanh nên pháp hay sự vật không tự thể chân thật. Vì không tự thể

chân thật cho nên tướng hiện có của hiện tượng sự vật không thật, tướng ấy chỉ là giả tướng, tướng huyền mộng, tướng bào ảnh lô nhô, thấp thoáng mà thôi (**vô tướng**).

Đệ tử Phật chân chính, có học đạo, hành đạo, chứng đắc chân lý đạo, người đó tuyệt đối không nguyện cầu, mong ước bất cứ một đối tượng nào, kể cả Cực lạc, Niết bàn, hay gặp gỡ chư Phật mười phương. Không cần cầu nguyện van xin với ai ngoài thân ta và tâm ta.” (**vô nguyện**) *NHTSTT-tr.19, 50*.

“Lộ trình của đức Phật, từ khi ra đi tầm đạo, học đạo, hành đạo, chứng đạo rồi truyền đạo ngót năm mươi năm... Khi từ biệt cõi đời để lại cho hàng đệ tử thân thương của mình một bảo vật cuối cùng là Tam Pháp Ấn: Vô Tác, Vô Tướng và Vô Nguyện.” *HKNOT-tr.128*. “Ai hiểu tận tường về vô tác, vô tướng, vô nguyện họ có thể nghe chánh pháp của Phật qua tiếng ve ngân, chim hót, gió thổi, thông reo.” *NHTSTT-tr.19* *Vì họ hiểu:*

Tự Ngã

...Ta là chi? Nhân loại là chi?

Ta hay nhân loại biết ra chỉ là loài

“động vật!”

Động vật, khoáng vật, thực vật

không loại trừ “phi vật!”

Chung một tên gọi PHÁP HỮU VI!

PHÁP HỮU VI thực chất DUYÊN
SANH,

Duyên Sanh pháp thì sao không

BẤT LỰC??? *NTCT10-tr.25*

“Vô ngã là chân lý, “tự ngã” là phi chân lý.
Vũ trụ vạn hữu không có cái tự sanh, độc lập sanh.
Tự mình không sanh ra mình được, dù đó có là một
ĐĂNG!

Không “tự ngã” tức là không tự chủ, không
tự chủ là không tự tại tự do, phải bị chi phối trước
một thế lực khác.

- Vô thường là chân lý

- Vô thường chi phối hết thảy, không có ngoại lệ!
- 1) Con người và các động vật thứ cấp khác, bất lực biểu lộ qua bốn tướng: SANH-LÃO-BỆNH-TỬ.
- 2) Thực vật và các vật chất khác, bất lực thông qua bốn tướng: SANH-TRỤ-DỊ-DIỆT.
- 3) Khoáng vật và các vật thể khác, bất lực xuyên qua bốn thời kỳ: THÀNH-TRỤ-HOẠI-KHÔNG.

Vạn hữu hay vũ trụ đồng là pháp duyên sanh vô ngã, cùng chịu sự chi phối của chân lý vô thường. Vì vậy, tất cả đều bất lực.” *NTCT10-tr.25,26*

“Khi đức Phật đi tu, rồi thành đạo Người có TỨ VÔ SỞ ÚY, có nghĩa là đức Phật có bốn điều làm cho Phật không hề có sợ hãi lo âu:

- 1) Nhất thiết trí vô sở úy: Phật là người Nhất thiết trí.
- 2) Lậu tận vô sở úy: Phật là người sạch hết phiền não vô minh.

- 3) Thuyết chương đạo pháp vô sở úy: Phật đủ sức chỉ dạy rõ tất cả nguyên nhân làm đau khổ cho con người.
- 4) Thuyết tận khổ đạo vô sở úy : Phật đủ sức chỉ dạy rõ tất cả nguyên nhân đem đến an lạc cho con người.” *NTCT7-tr.86*

“Từ khi xuất gia tầm đạo cho đến lúc thành Phật, trước sau Người chỉ đi một lộ trình VẤN TU’ TU, mà thành tựu quả giải thoát và giải thoát tri kiến của một đức Chí Tôn Vô Thượng”. *HKNOT-tr.111*

“VẤN TUỆ, TU’ TUỆ, TU TUỆ là giáo lý then chốt, là cửa ngõ mở rộng, là con đường thăng thang bằng phẳng để đón rước Phật tử hữu duyên. Trong đó, TUỆ là chánh nhân thành Phật.” *NHTSTT-tr.330*

Dạ! Giờ đây con đã hiểu con đường mà Người đã đi đó là con đường của trí tuệ, vì nếu để mình đau khổ thì đâu cần phải có chút trí tuệ nào, con đã từng như vậy!

“Suốt lộ trình để dạy cho hàng đệ tử mình, đức Phật đúc kết những tinh hoa cô đọng được coi như một quy trình sư phạm và giáo dục vững chãi, một định hướng chỉ nam tuyệt diệu, trở thành chân lý bất di bất dịch cho con đường giải thoát giác ngộ.” *HKNOT-tr.139, đó là “Tam tuệ học VĂN TƯ TU là một hệ thống giáo lý vô tiền khoáng hậu. Vì tánh cách học đạo, hành đạo và chứng đạo của Phật giáo không có lý do hay điều kiện để lỗi thời.” NTCT4-tr.59*

Con đã tìm hiểu lời dạy sâu sắc này và con đã quá ngỡ ngàng và xúc động khi hiểu về Người, điều mà trước đây con chưa từng biết:

*** Điều đầu tiên Người dạy là: “Không vội tin”:**

“Kinh A Hàm, đức Phật có dạy bốn Đại pháp, người trí nghe mà xúc động bồi hồi. Khó tìm một đấng Giáo chủ “DÂN CHỦ” từ những thời phong kiến quân chủ chuyên chế nghiệt ngã xa xưa như đức Phật dạy cho đệ tử rằng: Hỡi các Thầy Tỷ Kheo, các đệ tử của ta:

1. Các ông đừng vội tin những gì họ nói, dù họ nói họ là Sa Môn, Bà La Môn...

2. Các ông đừng vội tin những gì họ nói, dù họ nói họ là Lục Sư... Trưởng Giáo.

3. Các người đừng vội tin những gì họ nói, dù họ nói họ là Kỳ cữu đa văn uyên thâm, bát lãm...

4. Các người đừng vội tin những gì họ nói, dù họ nói là họ mới nghe lời Phật nói trước đây mấy phút, mấy giây..." *NHTSTT-tr.330*

“Không vội tin là một ý thức, một thái độ khôn ngoan... và Phật không bắt buộc người đệ tử phải tin lời Phật mà không tư duy, quán chiếu, gạn lọc qua lý trí của mình. Văn tuệ, Tư tuệ, Tu tuệ là giáo lý then chốt, con đường của Người đi là con đường của trí tuệ vì nó nhằm “khai thác được hạt giống trí tuệ vốn có của mọi con người.” *NHTSTT-tr.330, 243, 329.*

*** Điều thứ hai Người dạy là: Văn, Tư, Tu**

“Kim chỉ nam cho hàng đệ tử Phật trên đường tu học VĂN TƯ TU để thành tựu một tiến

trình có tính hỗ tương liên hoàn tương quan tác động lẫn nhau (Giới, Định, Tuệ, Giải thoát, Giải thoát tri kiến)” *NTCT7-tr.84*.

“Văn tuệ, Tư tuệ, Tu tuệ nói đơn giản là VĂN-TU’-TU, kinh điển thường gọi là TAM TUỆ HỌC.

1- VĂN TUỆ: Là khi nghe giảng, hoặc xem, hoặc thấy một việc gì đó, ta phải vận dụng lý trí mà nghe mà xem.

2- TƯ TUỆ: là sử dụng lý trí của ta rằng:

- Điều ta vừa nghe, điều ta vừa thấy, điều ai đó khuyên bảo ta làm có chân lý không?
- Nếu ta nghe lời khuyên bảo ấy, ta được gì?
- Nếu ta không nghe lời khuyên bảo ấy, ta được gì?
- Nếu ta làm theo lời khuyên bảo ấy, ta được gì?
- Nếu ta không làm theo lời khuyên bảo ấy, ta được gì?

Sự lựa chọn, phân tích, nhận thức, đánh giá ấy, là do ta sử dụng tốt Tư Tuệ.

3- TU TUỆ: Khi đã nhận chân được con đường phẳng thông thoáng, hành giả “Khởi hành”. “Khởi hành” ở đây là người đệ tử Phật hạ thủ công phu: để tâm tư duy quán chiếu ba sự khởi động, biểu lộ ra thân, miệng và ý của mình. Tu có nghĩa là “SỬA”. Sửa cái gì? **Sửa thân, sửa miệng, sửa ý.** Nếu thân, miệng, ý nghĩ sai, nói sai, làm sai... thì loại bỏ điều sai đi.” *NHTSTT-tr.327, 328.*

“Tu học Phật cốt yếu là “sửa” mình, sửa thân khẩu ý. Mong chờ ở đạo Phật cái gì khác sẽ thất vọng cho đến lúc vĩnh biệt trần gian.” *NHTSTT-tr.260*

*** Điều thứ ba Người dạy là :**

+ **“Hãy tự mình thấp đuốc lên mà đi,** tự tin ở chánh pháp và tự tin ở nơi mình, đừng tin ở nơi ai khác.”

+ **“Hãy tự mình làm hòn đảo cho chính mình,** lấy chánh pháp làm hòn đảo để nương tựa, đừng nương tựa ở nơi gì khác.” *NTCT8-tr.32*

*Thầy ơi, lâu đầu tiên trong đời con hiểu chữ chánh pháp có nghĩa là gì: “...Khi từ biệt cõi đời Phật để lại cho hàng đệ tử thân thương của mình một bảo vật cuối cùng là TAM PHÁP ẤN: VÔ TÁC-VÔ TƯỚNG và VÔ NGUYỆN.”*HKNOT-tr.128

“Con đường mà Người đã đi đã chứng là con đường tự lực... Phật là Giác là Tỉnh thức, là tri giác của ta. Con người ai cũng có giác tánh vốn có, giác tâm vốn có...” NTCT9-tr.85, NHTSTT-tr.87

Thầy đã hiểu đúng điều mà Người muốn truyền đạt lại, cho nên Thầy đã thiết tha kêu gọi:

Phật Tức Tâm!...

Tìm Phật trời cao chẳng gặp đâu!

Phật không là “ĐẮNG” để van cầu!

Tâm mình tỉnh thức mình là PHẬT!

Phật ở lòng ta chẳng ở xa!

NTCT9-tr.9

“Theo giáo lý đạo Phật, theo tinh thần hành đạo và truyền bá đạo Phật của Như Huyền Thiên

sư: Vũ trụ bao la, con người tối linh tối thượng, không cần cầu nguyện van xin với ai, ngoài thân ta và tâm ta.” *NHTSTT-tr.51*

Tin Tưởng

Cầu nguyện cao xanh ngưỡng vọng lên,

Đình ninh nơi ấy có bề trên.

Hiếu ra: Lồng lộng thênh thang rộng,

Bởi thế trần gian mãi lụy phiền!

NHTSTT-tr.50

“Tin tưởng là một đức tánh vốn có của nhân loại. Đến thế kỷ thứ XXI này, dân số toàn cầu trên dưới 8,4 tỷ người có gần ấy tin tưởng khác nhau.

Tin tưởng gì, tin tưởng ai, người ta nhìn ở nơi các tôn giáo thờ phượng tôn nghiêm là cơ sở biểu hiện rõ đức tin của người tin tưởng đó.

Thế giới ngày nay, phần lớn đứng vào một thỏa thuận chung: Tôn trọng tự do tín ngưỡng, do vậy, vấn đề tín ngưỡng không nên phê phán hay chỉ trích lẫn nhau. Tự do tín ngưỡng mà.

Cầu nguyện là một kiểu tin chung của người có tôn giáo và không tôn giáo. Trong cuộc sống hình như rất ít ai trong đời không có cầu nguyện. Bởi vì tuyệt đại đa số con người có tánh tự ti, cho nên tự đặt mình là “kẻ dưới” là người yếu hèn và tự đặt ở chỗ “Cao xanh” kia có đấng “Bề trên” ở trên ấy, mình muốn gì vượt quá khả năng thì “cầu nguyện” nhờ đấng “Bề trên” hay “Ơn trên” phò hộ.” *NHTSTT-tr.52*

Thầy ơi, đọc những điều Thầy viết con mới thấy được sự “dũng cảm” và trí tuệ của Người. Con người của kỷ nguyên phát triển khoa học kỹ thuật như ngày hôm nay mà còn như vậy. Vậy mà cách đây gần 2.600 năm Người đã nói lên chân lý của vũ trụ:

Vô Tác - Vô Tướng - Vô Nguyện

Và ngày nay “Lịch sử tiến hóa loài người đã chứng minh lời Phật dạy là chân lý.” NTCT9-tr.48 Nhà bác học vật lý lý thuyết, nhà khoa học vũ trụ, thiên văn thế giới: Stephen Hawking hiện là giám đốc nghiên cứu tại Trung tâm vũ trụ học thuộc Đại học Cambridge – Tác giả của “Lược sử thời gian”

và “Thuyết vạn vật thế kỷ XXI” đã nói trong Hội nghị khoa học ở Vatican vào tháng 10 năm 2008: “...Không ai tạo nên vũ trụ... Vũ trụ có thể hoàn toàn tự duy trì, không có bờ bến không có khởi đầu và kết thúc. Và nếu thật sự như vậy thì làm gì còn chỗ cho Đấng sáng tạo.”

“Khoa học thì dùng viễn vọng kính, phi thuyền không gian đi khá xa, nhìn khá rộng mà chưa gặp đấng Bề trên nào.” *NHTSTT-tr.52*

“Các nhà khoa học thiên văn, người ta sử dụng viễn vọng kính, họ nhìn thấy rất xa và bằng sự thông minh tài trí khoa học họ đã tính toán và hiểu biết một phần khá rộng về bầu vũ trụ mà nhân loại đang sinh sống. Quan trắc bầu vũ trụ xa và rộng, nhà thiên văn học ấn định đơn vị đo lường bằng tốc độ ánh sáng 300.000km/giây. Nhà khoa học thiên văn cho rằng; địa cầu mà nhân loại đang sinh sống là một trong chín hành tinh của Thái dương hệ. Giả sử muốn đi đến trung tâm Thái dương hệ tức là Mặt Trời thì phải cần 8 phút 15 giây ánh sáng. Mượn sự kiện đó làm tỷ dụ để tư duy, ta biết địa cầu con người đang sinh sống là

một điểm có, khoảng trống giữa địa cầu và mặt trời là một khoảng không với tốc độ chuyển dịch 8 phút 15 giây ánh sáng. Đã là khoảng không đương nhiên trong khoảng không ấy chẳng có gì.” *NTCT10-tr.54*

“Lồng lộng thênh thang rộng: Chỉ cho vũ trụ. Vũ là không gian. Trụ là thời gian. Vũ trụ có hai thành phần:

1- Trống rỗng, là khoảng không.

2- Có vật chất.

Khoa học tóm lược đại khái gồm có: Động vật, thực vật và khoáng vật. Dựa vào vật chất mà khái niệm ý nghĩa thời gian, cũng dựa vào vật chất mà người ta khái niệm ra ý nghĩa không gian. Do vậy, cái gì thuộc bên có thì nằm trong động vật, thực vật và khoáng vật. Cái gì thuộc về bên không thì “lồng lộng thênh thang rộng.” vậy thôi!

Thế cho nên nếu “Cầu nguyện” mà được thì trần gian này, nhơn loại này ai ai cũng hạnh phúc ấm no giống nhau.” *NHTSTT-tr.53*

“Đạo Phật dạy: “Tín tha” có nghĩa là Tin lời Phật dạy là chân lý, nhưng phải tin trên cơ sở tiến

trình Văn Tư Tu.” *NTCT9-tr.58* “Người Phật tử chân chánh nên thường xuyên vận dụng Tam Tuệ học và luôn ghi nhớ rằng: Đức Phật là một con người, là đạo sư của những con người thật, nói thật, biết thật và làm thật để đem lại an lạc, hạnh phúc, giải thoát thật cho con người.” *NTCT10-tr.55*

“Chân lý là bất hoại dù thời gian có lưu chuyển, không gian có đổi thay... thì chân lý vẫn là chân lý, không thể dịch chuyển đổi dời được... Hiện tượng đổi thay nhưng chân lý không bao giờ thay đổi!” *NTCT9-tr.64* “Chân lý mà nói ra, hay đem nói ra với người khác, dù lời nói ý nghĩa có thâm sâu đến độ nào thì đó cũng chỉ là “Ngón tay chỉ mặt trăng” mà thôi! Mặt trăng vẫn là mặt trăng, tay chỉ là tay chỉ, thấy mặt trăng hay không chủ yếu phải do người.” *NTCT7-tr.30*

Bây giờ con đã hiểu vì sao Thầy nói “Văn Tư Tu là một hệ thống giáo lý vô tiền khoáng hậu. Vì tánh cách học đạo, hành đạo và chứng đạo của Phật giáo không có lý do hay điều kiện để lỗi thời.” NTCT4-tr.59 Bởi vì Người chưa bao giờ nói lý thuyết, Người chưa bao giờ giáo điều buộc ai phải

tin. Mà Người đã dạy: “Không vội tin” và khi nghe, thấy, xem một điều gì phải Văn: nghe bằng trí tuệ, phải Tư: phải tư duy, sử dụng lý trí để phân tích, nhận thức, đánh giá rồi chọn lựa, và sau đó hãy Tu: tu chỉnh, tu sửa trên chính con người mình. Hãy trải nghiệm rồi hãy tin. Con đường trí tuệ đó làm sao mà có “lý do” hay “điều kiện” để lỗi thời phải không Thầy? Với con, Người rất “dũng cảm” và trí tuệ vì vậy con muốn tìm hiểu thêm nữa:

Đức Phật?... Ông Là Ai?

Phật chẳng siêu nhân để... cúng... cầu!...

Phật không “chứng”... quả, “đắc”... gì đâu!

Phật người “Tỉnh thức”, như chưa ngủ!...

Phật thấy trần gian : Đẹp... “nhiệm mầu”!...

NTCT8-tr.74

Lần đầu tiên đọc tựa đề bài thơ, con có thoáng suy tư:

** Đức Phật? Thầy ơi, Thầy muốn hỏi điều gì về Phật vậy? Tại sao phải đặt câu hỏi về Người?*

* Ông là ai? *Người Thầy mà Thầy suốt đời tôn kính mà sao dùng chữ... có vẻ xa lạ quá?*

Con đã hiểu rồi! Phải hiểu theo cách “tư duy phản biện”.

* Đức Phật? Ông là ai? Là *Người mà thế gian đã **gán ghép** những điều không phải của Người!*

* Đức Phật? *Người là ai? Là Người và những gì **chân thật** của Người!*

Và người hỏi cũng là người đã trả lời câu hỏi: “Người học trò ấy” đã “theo dấu chân Thầy hơn 60 năm” đã “cực lực sưu tầm, tích lũy, chọn lựa, so sánh” đã “thành công như nguyện.”
HKNOT-tr.15

Và “Người học trò ấy” đã đi đúng lộ trình Văn Tư Tu mà Thầy mình “trước sau Người chỉ đi một lộ trình ấy mà thành tựu quả Giải Thoát và Giải Thoát Tri Kiến của một đức chí Tôn Vô Thượng.” *HKNOT-tr.111*

Và kết quả là Thầy đã mang trả lại Sự Thật cho Thầy của mình sau gần 2.600 năm.

Đó là lý do mà con đã khóc khi lần đầu tiên con được đọc quyển “Hồi Ký Nhớ Ông Thầy.”

Trong khoảng 420 bài thiền thơ, chỉ có bài thơ này mà bốn chữ đầu tiên của mỗi câu thơ đều bắt đầu bằng chữ Phật.

** Buddha: Phật – có nghĩa là sự tỉnh thức, đó là trạng thái mà Người đạt được.*

** Gautama Siddhartha: đó mới là tên của Người.*

“Phật chỉ là một con người thật, thật như chúng ta đang là một con người ở trên mặt đất “năm châu” và Phật là người Tỉnh thức, là người hết mê muội đối với cõi tạm trần ai. Giống như người tỉnh cơn mộng triền miên khổ, sầu, ái, ố... chứ Phật không phải đấng “siêu nhân”, “siêu nhiên” như những đấng siêu nhân, siêu nhiên của những tôn giáo khác người ta đã tín ngưỡng (NTCT8-tr.75/ HKNOT-tr.11) “Thông thường trong đời ai cũng cho Phật là người đã đắc quả. Đúng chân lý mà nói và chính Phật cũng đã nói: Phật chẳng có chứng đắc quả vị gì.

Phật chỉ là một người Thầy, làm nhiệm vụ tự giác, giác tha dựa trên trí tuệ và công năng tỉnh thức như người chưa ngủ không chiêm bao, vậy thôi!” NTCT8-tr.75

Vậy tỉnh thức là gì? Con chỉ hiểu ý nghĩa của từ này một cách mơ hồ... Khi đọc những bài thiền thơ, dần dần con đã hiểu được theo nghĩa rộng hẹp, xa gần của từ ấy. Thầy đã “giải mã” thông điệp “Tỉnh thức” một cách tận tường, sâu sắc và “nên thơ”. Và bây giờ đối với con ý nghĩa đó rất “thiên liêng” Thầy ơi!

Và đây là những bước đầu tiên con đã “theo dấu chân Thầy.”

Thiền Hành Niệm Khởi

Ai ơi! Định tỉnh bốn tâm mình!

Tự ngã phù hư! Huống lợi... danh!...

Phật dạy: Hữu vi như mộng... ảo!...

Sá gì huyễn chất! Chẳng xem... khinh!?

NTCT5-tr.41

Trong phần trực chỉ đề cương Thầy đã nói hãy “soi rọi” tư duy quán chiếu nội dung của bài thơ để thấy đây là một đối tượng tư duy phong phú để chúng ta phải học:

- Chân lý Vô ngã của ngũ ấm thân.
- Chân lý Vô thường của sự vật vạn hữu.
- Chân lý Bất tịnh của trần gian...và
- Hữu vi pháp như: Mộng, ảo, bào, ảnh...”

NTCT5-tr.42

Từ bản thân mình, con đã thấy ngược lại tất cả những gì Thầy đã dạy, con đã thấy được sự mê mờ đang tồn tại trong con.

Như đã nhận ra sự mê mờ cố hữu của con người. Thầy lại nhắc nhở:

Trực Diện Cái Ta

Vô ngã là thân! Đích thị mi!

Mi là huyễn hữu rõ không nghi!

NTCT6-tr.78

Người bạn đời yêu quý của con, chúng con đã gắn bó cùng nhau hơn ba mươi năm, đã vĩnh viễn xa con vào tuổi đời đẹp nhất. Con cũng biết ai rồi cũng chết, nhưng biết chỉ là biết mà thôi, còn khi điều đó đến đột ngột và bất ngờ thì lúc đó mới biết là mình không thật hiểu gì! Và khi trải qua thời gian đó, con thường tự nghĩ: Vậy cuối cùng của cuộc đời mỗi con người là cái chết, thì cuộc đời này có phải là có thực không? Cuộc đời này chẳng phải là một giấc mơ thì là gì? Con vô cùng thấm thía khi đọc: “Kinh điển Phật dạy: TẤT CẢ PHÁP VÔ NGÃ.

Tất cả pháp vô ngã: Vì vô ngã cho nên tất cả pháp vô thường. Vì tất cả pháp vô thường cho nên tất cả pháp bất ổn. Vì tất cả pháp vô ngã, vô thường, bất ổn cho nên không có pháp nào trường tồn, vĩnh cửu, bất động, bất biến.

Con người là một pháp trong vạn pháp, là một vật trong các thứ vật. Thế nên cái ta của ai đó đều có một tính chất NHƯ VẬY giống nhau, không có cái ta nào được hưởng cái quyền NHƯ NHƯ BẤT ĐỘNG bao giờ!

Thành, trụ, hoại, không là chân lý.

Sanh, trụ, di, diệt là chân lý.

Sanh, lão, bệnh, tử là chân lý.”

NTCT6-tr.79

“Hiếu rằng: Một kiếp nhân sinh chỉ là sự nường gá hòa hợp THẤT ĐẠI mà thành. Thất đại hòa hợp gọi là SANH. Thất đại ly tán gọi là DIỆT.

Sắc Tâm Duyên Hợp

(Sanh từ đâu đến? – Chết đi về đâu?)

Ngũ ấm duyên sanh: Sắc cộng Tâm,

Sắc Tâm vô ngã tự thiên chân.

Diệt: Ly – Sanh: Hợp theo duyên hiện!

Ẩn hiển cùng chung thể Pháp Thân.

NTCT1-tr.66

Sanh Diệt chỉ là sự ẨN hay HIỂN. Sanh một người, một vật, thể PHÁP THÂN không với, không hao mòn mất tí ti nào. Diệt mất một người, một vật trả về, thể pháp thân cũng không “Dôi” thêm tơ tóc...

Đó là giáo nghĩa “Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc! Sắc là không, không là sắc!”... Thì ra có gì đáng sợ hãi lắm đâu!

Hãy tập: XEM THƯỜNG!... Từ xem thường mà có nhẹ nhõm, từ nhẹ nhõm mà được vui tươi, từ vui tươi mà không có “tâm sâu bạch phát.”” *NTCT1-tr.67, NHTSTT-tr.27*

Chiếu Kiến... Giai Không

Sanh tử mà “không” há có gì?

Cái ta còn rộng huống ngoài ta?

Căn, trần, thức, giới, vô minh... ấy!

Cả thầy là duyên, mộng, hữu vi!...

NTCT9-tr.78

“Khi chúng ta tư duy thiền thấy được tính chất vô ngã của vạn pháp thì việc sinh tử chẳng có gì quan trọng, điều đó có thật, là sự thật.

Với cái nhìn của người liễu đạo, thâm nhập sâu vào Bát nhã Ba la mật sẽ thấy rõ và biết rõ sự sanh tử giống như những đợt sóng lao xao, nhấp nhô, ồ ạt trên mặt nước, sanh không thật sanh, diệt

không thật diệt. Vì vậy, đối với Thiền sư không có gì đáng để tâm bận lòng.” NTCT9-tr.79

Con đã từng ở trong hai trạng thái: chấp nhận sự việc với sự bất lực và chấp nhận với sự hiểu biết.

Con đã vô cùng biết ơn Người...

“... Xuất ly Tam giới ngay quê mẹ!

Thành đấng...Nhân Sư...tại cõi này!”

Phải trải qua một thời gian không dễ dàng để chấp nhận một điều không dễ dàng. Con những tưởng rằng mình đã thoát khỏi một gánh nặng “Sanh tử... há có gì” đó và từ đây mình sẽ sống nhẹ nhàng, thanh thản. Nhưng thực tế thì không phải như vậy.

“Căn, trần, thức, giới, vô minh... ấy

Cả thấy là duyên, mộng, hữu vi...”

Hai câu thơ này mới nghe qua thì thấy đơn giản quá! Nhưng con đã bị nó nhấn chìm trong dòng suy nghĩ miên man, trong những ký ức về quá khứ, trong những suy tưởng về tương lai, trong những nhận xét, tranh luận, những xung đột diễn

ra liên tục trong tâm trí, cho đến ngày con đọc được bài “**pháp trần**” con mới hiểu hết “gánh nặng” mà con đã mang vác bấy lâu nay và lần đầu tiên con mới thực hiểu nghĩa của chữ VÔ MINH!!!

Thiền thơ... con đã hiểu được lời Phật ý kinh qua các bài thiền thơ. Trong Như Huyền Thiền Sư thi tập phần Lời phi lộ Thầy có viết : “... Gọi Tập thơ với Thiền sư Như Huyền, nó chỉ là một duyên cớ, một dữ liệu vốn có trong đầu của Thiền sư và trong Tam tạng kinh điển của đạo Phật. Nếu không nói, không viết, không trình bày ra thì kho tàng giáo lý Phật chẳng ai được nhờ cậy lợi ích chút nào!” *NHTSTT-tr.5*

Bây giờ con đã hiểu nghĩa chữ Phật pháp là gì: Là pháp hiểu biết! Thật đơn giản, thật thâm sâu và thật trí tuệ! Và trí tuệ ấy đã được “gửi gắm” vào các bài thiền thơ với cả tấm lòng của Thầy.

Và càng đọc con càng bị cuốn hút, con dần nhận diện ra “gánh nặng” mà con đã mang vác bấy lâu nay. Nó có một tên gọi:

Pháp Trần

Chim kêu chút chút rùng sau,
Tiếng gà văng vẳng...ó...o... bên đồi.
Thoắt nghe... ý... gợn... bồi hồi!
Nhớ ai? Chẳng biết! Vây! Mình nhớ ai?...

NTCT6-tr.66

Con đã bật cười khi đọc câu thơ cuối này, vì nó duyên dáng, hóm hỉnh và sâu sắc quá! Chỉ có tám chữ thôi mà có đến bốn cách lập luận (?!,!,?). Cách đó đã nói lên hết sự quẩn quanh miên man không chủ đích trong suy nghĩ của con người!

Con đã đọc thật chậm... thật chậm những dòng chữ sau: “Giáo lý đạo Phật dạy: Bụi bặm là thứ làm lu mờ những gì trong sáng, vật trong sáng, tâm tánh trong sáng, những thứ có tác dụng làm lu mờ sự trong sáng ấy, đạo Phật gọi đó là TRẦN.

TRẦN có sáu thứ, thông qua sáu dạng tánh và thể khác nhau. Đạo Phật gọi đó là Lục Trần.
NTCT6-tr.66

* Lục căn tiếp xúc với lục cảnh tạo ra lục trần, truy nguyên do chấp do trụ, chớ căn cảnh tự

tánh nó thanh tịnh, nó không hề là nguyên nhân đau khổ cho bất cứ ai.” *NHTSTT-tr.78, 98*

LỤC CĂN	LỤC CẢNH	LỤC TRẦN
1) Mắt	1) Sắc	1) Sắc trần
2) Tai	2) Thanh	2) Thanh trần
3) Mũi	3) Hương	3) Hương trần
4) Lưỡi	4) Vị	4) Vị trần
5) Thân	5) Xúc	5) Xúc trần
6) Ý	6) Pháp	6) Pháp trần

1) **Pháp trần** đứng vào vị trí thứ 6 trong lục trần. Nhưng pháp trần khó khắc phục hơn năm trần trước vì nó vô hình, vì nó là đối tượng của ý thức. *NTCT5-tr.32*

2) **Pháp trần** đối với lục trần có danh mà không có thực nhưng sự tác hại của pháp trần trùm khắp cả không gian và thời gian. *NTCT6-tr.68*

3) **Pháp trần** nó triền miên, đeo đuổi, nó ẩn tàng trong tâm trong thức con người. *NTCT5-tr.31*

4) **Pháp trần** là bóng dáng của tiền trần: Sắc, thanh, hương, vị, xúc... từ nơi ký ức bất chợt hiện ra!... NTCT5-tr.31

4a. Ký ức hiện lên hồi tưởng dĩ vãng, dù tốt dù xấu, dù vui dù buồn, dù thương hay ghét... đều là một họ **Pháp trần**. NTCT1-tr.65

4b. Tiếc nuối bóng dáng trong quá khứ, tưởng tượng ảo ảnh cho tương lai, kinh điển Phật gọi đó là **Pháp trần**. NTCT5-tr.31

4c. Khổ đau, bực tức, bất bình, bất mãn qua hình bóng ngũ trần, đạo Phật gọi đó là **Pháp trần**.” NTCT8-tr.36

Và con đã vận dụng câu thơ cuối như một công thức để quan sát xem suy nghĩ của mình nó xuất hiện và di chuyển trong tâm trí con như thế nào. Thời gian quan sát là năm phút (có ghi lại).

“Thoắt nghe... ý gợn... bồi hồi!

Nhớ ai? Chẳng biết! Vậy! Mình nhớ ai?...”

** Nhớ ai? Nhớ điều gì? Có những hình ảnh và những mẫu đối thoại trong ký ức tự nhiên xuất hiện.*

* **Chẳng biết?** Nhiều hình ảnh đến rồi đi, nhiều câu nói trong đầu đến rồi đi...

* **Vậy?** Vì không biết chính xác nên con đã thử tổng kết lại có bao nhiêu người, có bao nhiêu câu nói, có bao nhiêu ý nghĩ trong đầu trong vòng năm phút đó!!!

* **Mình nhớ ai?** Mình nghĩ gì? Với kết quả đã được ghi lại rõ ràng đó, con đã nhận ra những gì diễn ra trong tâm trí con: những ý nghĩ, nó đến và đi như “mây trời.” Khi nghĩ đến chữ mây trời thì tự nhiên trong con reo lên “Pháp trần đó, pháp trần đó!” Và từ đó con biết được mình là ai, con là sự **nhận thức** những gì đang xảy ra chứ con không phải là “pháp trần” ấy. Vì nếu con là **pháp trần** thì làm sao con nhận diện ra nó được?

* Có một niềm vui mà con không thể diễn tả được!

* Có một mong ước là ai đó cũng sẽ nhận ra điều này giống như con!

* Có một niềm biết ơn sâu xa với những Bậc Thầy: Thầy của khoảng 2.600 năm trước và Thầy của hôm nay!

Thuật ngữ đạo Phật gọi **pháp trần** qua cái từ: “Tiền trần lạc tạ ảnh tử.” Trong phần Bạt văn của Tập thơ “Như Huyền Thiên sư thi tập” Thầy có viết: “VĂN và TƯ ví như con mắt và tánh thấy. Hễ mở mắt là có thấy. Hễ thấy là đang mở mắt. Điều quan trọng là thấy tối biết rằng ta đang thấy tối, thấy sáng biết rằng ta đang thấy sáng. Thấy bài phân bò, ta biết ta đang thấy bài phân bò. Thấy một cành hoa hồng, ta biết ta đang thưởng thức nét đẹp màu nhiệm của hoa hồng. Uống trà biết mình uống trà. Uống trà đang suy nghĩ gì, biết mình uống trà đang suy nghĩ gì! Tư duy đối tượng thiền nào, biết mình đang tư duy đối tượng thiền nào... Đó là công dụng của VĂN, TƯ có TUỆ.” NHTSTT-tr.33,328.

Trong một đoạn văn có tám dòng chữ mà có đến 7 chữ thấy và 7 chữ biết. Thầy đã nhấn mạnh “điều quan trọng” là sự **nhận biết** và đối tượng của nhận biết.

Thấy điều gì – **Biết** chính điều đang thấy.
Thầy ơi, vậy là con hiểu câu Kinh Kim Cang mà Phật dạy rồi:

“Ung vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm.”

Là tâm nhận biết điều gì đang xảy ra mà không chạy theo pháp trần nào trong tâm trí của mình, vì “pháp trần là những tưởng tượng ảo ảnh cho tương lai, là bóng dáng của tiền trần: Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp... từ nơi ký ức bất chợt hiện ra.” Và Thầy đã dạy “pháp đối trị” của pháp trần là:

Lục cảnh phàm phu: **Chỗ trụ tâm,**

Vì **Tâm** trụ **Cảnh** hóa ra **Trần.**

Vận tâm bố thí căn trần ấy,

Vô trụ tâm không cảnh tịch nhiên.

NHTSTT-tr.97

Hãy Văn tuệ – Tư tuệ đi, con nghĩ là bất cứ ai cũng sẽ nhận ra “bóng dáng” đó, “hình bóng” đó là những gì: đó là những suy nghĩ, quan điểm, lập luận, định nghĩa, ý kiến, ký ức, phản ứng, cảm xúc v.v... diễn ra trong tâm trí mình. Và **pháp trần**

ấy luôn đi với một đại từ nhân xưng và đại từ sở hữu ở ngôi thứ nhất: Tôi và của Tôi, Ta và của Ta. Có phải là trong tâm trí ta luôn có những: suy nghĩ của Tôi, quan điểm của Tôi, nhận định của Tôi, lập luận của Tôi, ý kiến của Tôi, ký ức của Tôi, cảm xúc của Tôi, phản ứng của Tôi và Tôi suy nghĩ, Tôi lập luận, Tôi phản ứng v.v... và v.v... với “những bóng dáng của tiền trần: sắc, thanh, hương, vị, xúc... từ nơi ký ức bất chợt hiện ra!” không???

Với cách gọi ngắn gọn, một đối tượng của nhận thức được tạo ra và nó được đặt tên là “**Tôi**” và liền kề đó là “**của Tôi**” xuất hiện và “Nỗi khổ của kiếp con người, truy nguyên cội rễ của nó từ nơi ý niệm chấp ngã mà ra.” NTCT5-tr.31

“Bất ưng trụ sắc sanh tâm, bất ưng trụ thanh, hương, vị, xúc sanh tâm...” Bây giờ khi có một pháp trần nào xuất hiện trong tâm trí mình, con đã dễ dàng nhận ra được nó thuộc loại nào, tên gì và con nhận thấy “thanh trần” là nhân vật quấy nhiễu tâm con nhiều nhất. Con đã cài sẵn “con chip” “Bất ưng trụ” trong trí con rồi, chỉ còn biết được “nhân vật” nào là con ráp vào thôi. Giống như trò

chơi nhận diện vậy. Bây giờ con đã hiểu được bốn chữ: Giáo, Lý, Hành, Quả rồi Thầy ơi! “Đọc, học, tập tu theo sự hướng dẫn của Ngón Tay Chỉ Trắng là cách tu học dựa trên cơ sở GIÁO, LÝ, HÀNH, QUẢ của bước đường tu tập chân chính trong đạo Phật... Nghe học ngôn giáo, tư duy nhận thức chân lý, ứng dụng qua nếp sống tu hành đem lại kết quả an lạc, giải thoát, giải thoát tri kiến là sự tất nhiên của con đường đi đến cung trắng chân lý!” NTCT9-tr.6

Vì vậy “Hồi còn tại thế, đức Phật dạy cho các hàng đệ tử: Đó là bóng dáng tiền trần, nó là **pháp trần**. Tai hại của nó nguy hơn tất cả...”, “là thiền giả tu giỏi phải cắt đứt bỏ đi một cách dứt khoát.” NTCT1-tr.65

Giữ Pháp Trần

Quên đi! Quá khứ hỡi người ơi!
 Dĩ vãng mờ lung! Chuyện đất trời!
 Tiêu trường vinh hư “cơ” chuyển hóa!
 Tương lai mờ mịt chớ mong... chờ!...

NTCT5-tr.31

Suy nghĩ để giải quyết và thực hiện những công việc cần thiết và suy nghĩ về quá khứ để rút ra kinh nghiệm, để tránh lặp lại những sai sót đã qua, nhờ đó mà những việc làm trong tương lai sẽ tốt hơn. Sẽ là có ích nếu dừng lại ở đó.

Nhưng trên thực tế điều có ích đó thì quá ít so với cái hại mà nó mang đến. Khi con mất đi những gì quý giá và đáng kể trong cuộc đời mình thì đã có khoảng thời gian mà quá khứ và tương lai là “khoảng không gian bí mật yêu thích” của con, con đã chìm vào trong đó để: “tiếc nuối bóng dáng trong quá khứ không bao giờ kéo trở lại được, để tưởng tượng ảo ảnh cho tương lai... cái động thái đó là sự biểu hiện “chấp ngã” từ vô minh, kinh điển Phật gọi đó là Pháp trần.” NTCT5-tr.31

*Và **pháp trần** đó đâu phải chỉ là “những khổ đau, bức tức, bất bình, bất mãn qua hình bóng của ngũ trần” đâu, mà nó còn là những “ký ức hiện lên hồi tưởng dĩ vãng, dù tốt dù xấu, dù vui dù buồn, dù thương hay ghét... đều là một họ **pháp trần**” và nó “triền miên, đeo đuổi, nó ẩn tàng trong tâm trong thức con người” và vì “nó vô hình, vì nó là*

đối tượng của ý thức” nên “sự tác hại của **pháp trần** trùm khắp cả không gian và thời gian”.

Con đã là “nạn nhân” của Pháp trần ấy cho đến khi con đọc: “Then chốt của nguồn giáo lý Phật, người đệ tử Phật chỉ nên thực tế: “Sống với hiện tại”, “Vui với hiện tại”, “Niết bàn bất ly ư đương xứ!” “Cõi tịnh độ cũng ở nơi đây.” NTCT5-tr.32

Lời dạy này có một sức mạnh làm cho con quay lại nhìn vào mình.

** Con đã nhận ra mình đã sống như một cái bóng!*

** Hiện tại là gì? Và con có hiện diện có tham dự vào cái gọi là “hiện tại” không?*

** Tự hỏi và cũng tự trả lời và con chợt hiểu ra là cuộc sống nghe thì thấy rất dài nhưng thực ra chỉ có mỗi phút giây hiện tại này!*

** Làm sao nói hết được cảm nhận của con!*

Và để tư duy, thực hiện được điều then chốt này con đã lắng nghe Thầy dạy:

Thiền Quán

Đối cảnh vô tâm khỏi luận thiền,
Tham thiền năng sở rõ phân minh.
Quán tâm, quán cảnh tùy duyên đến,
Tránh tưởng hoang đường nghĩ viển vông!

NHTSTT-tr.61

“...Thiền định sanh ra tuệ, tuệ từ chánh định sanh. Đó là phương hướng học đạo, hành đạo, là kim chỉ nam của Phật truyền trao dạy bảo. Nhân chánh định, sanh quả tuệ giác. Do tuệ giác được giải thoát. Do giải thoát mà giải thoát tri kiến được sanh trong môi trường thân tâm thanh tịnh ấy...”*NCLTT-tr.51*

“Tham thiền là để tâm tham cứu, suy gẫm một đối tượng mà thiền giả muốn nhận thức cho tinh tường một sự việc nào đó. Người tham thiền là chủ thể (năng), pháp là đối tượng (sở).” *NHTSTT-tr.59*

“Vì vậy, thiền giả phải thận trọng lưu tâm rằng tu thiền của đạo Phật dựa trên cảnh thật, thân thật, tâm thật, cụ thể và hiện hữu.” *NHTSTT-tr.62*

*Và con đã quán chiếu, soi rọi từng “**Pháp trần**” diễn ra trong tâm trí mình, đó là những dòng suy nghĩ miên man gần như không bao giờ dứt! Không có từ ngữ nào diễn tả chính xác trạng thái ấy bằng bốn từ: “Tâm viên ý mã.”*

“Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Phật dạy: Thể Tánh của con người vốn tịnh minh, chân Tâm của con người là thường trú. Chân tâm thể thường trú, chân tánh thể tịnh minh là hai thứ quý báu vốn có của con người. Vậy mà hàng Phật tử chúng ta, tại gia cũng như xuất gia, không biết sử dụng khiến cho bầu trời trong sáng vốn tịnh minh trở thành mịt mù khói bụi. Chúng ta để cho quá nhiều lễ khách bất chánh vô lương tới lui thăm hỏi, khiến cho hao hơi phí sức nhiều loạn lòng ta! Đức Phật cho biết đó chỉ là phiền não khách trần!”

Là người trí, hãy khéo léo chọn “Thật” bỏ “Hư”. ” *NTCT5-tr.49*

“Nhớ Phật, ghi nhớ giáo lý Người đã truyền dạy... giữ tâm chánh niệm, cảnh giác giấc Vô Minh ra vào tự do nơi tâm ta...” NTCT9-tr.23. *Và khi tâm trí không còn bị* “những suy tính, âu lo, chông chất ngăn bít, không còn **Pháp trần** nhiễu loạn tâm ta thì ta sẽ nghe được tiếng mầu nhiệm của thiên nhiên, vũ trụ ban tặng cho ta, ta sẽ biết về cái cảm giác an lành, bình yên trong cảnh sống đời thường là có thật: Có bước đi cùng với thực tại hiện hữu mới thấy hết cái mầu nhiệm của vạn vật tương quan tương duyên với nhau. Từ đó, ta mới nghe được “tiếng lòng mầu nhiệm” luôn thường trực trong ta...” NTCT9-tr.26, 27

* Con đã “hít thở thật sâu” khi đọc đến đoạn này!

* Con đã hiểu **pháp trần** và những gì liên quan đến nó chỉ là ảo ảnh. Chỉ có giây phút hiện tại là “thực tại hiện hữu” đầy đủ nhất.

* Con đã hiểu vì sao:

“... Phật người “Tỉnh thức”, như chưa ngủ!... Phật thấy trần gian: Đẹp... “nhiệm mầu!...”

“Phật vốn là một con người thành Phật, một con người đã tỉnh thức. Phật chỉ thấy cái gì vốn có của vũ trụ, chỉ biết cái gì vốn có của vũ trụ và chỉ nói cái gì vốn có của vũ trụ, mà thôi!” *NTCT6-tr.82*

Nhưng “Người học trò” của Người đã chỉ ra điều tỉnh thức căn bản nhất mà Người đã để lại:

“Kinh Viên Giác, Phật dạy cho Bồ Tát Văn Thù: Mười phương Như Lai, trên đường tu nói là tu, thật ra các Ngài chẳng tu gì cả, mười phương Như Lai chỉ cần **tỉnh thức**, tâm ý các Ngài thường xuyên liên tục trong ý nghĩa của một chữ “TRI”. Tri có nghĩa là **biết** là **tỉnh thức** không mê muội.” *NHTSTT-tr.49*

Bởi vì, “do thiếu khả năng sử dụng trí tuệ, chủ thể nhận thức nhận thức sai lầm về đối tượng làm phát sanh bốn tướng: Ngã, Nhân, Chúng Sanh và Thọ Giả. Nguồn gốc sanh ra mọi thống khổ hay an lạc khởi từ cặp phạm trù “chủ thể” và “đối tượng” ấy!” *HKNOT-tr.12* và *nhận biết là nhận biết cái gì?*

Thành Phật

Phật dạy Văn Thù một chữ Tri,
Vô minh huyền mộng để lòng ghi.
Huyền tâm huyền cảnh buông huyền trí,
Vĩnh đoạn vô minh: Phật, vậy thôi!

NHTSTT-tr.103

Nếu trước đây một năm, có người nào đó nói với con hãy học Phật đi, thì chắc chắn con sẽ lịch sự từ chối ngay. Bởi vì, trong suy nghĩ của con đạo Phật rất tiêu cực, buồn chán, mê tín, hoang đường và xa rời thực tế... trong khi đó điều thực tế nhất chính là cuộc sống.

Cho đến ngày con được đọc những bài thiền thơ của Như Huyền Thiền sư... Có một sự hiểu biết đã chạm đến trái tim con!... Có một ánh sáng đã rọi vào tâm trí con!... Và có một con người mới đã sinh ra trong con!

Chân Vọng Không Hai

Học Phật pháp không ngoài vạn pháp,
Ly thế gian chánh giác khôn tìm...
Nhìn bên hiện tượng: Nhân duyên...

Trông về bản thể rõ là: Nhất chân!

NTCT2-tr.29

“Phật là con người, từ con người thành Phật. Chứng đắc quả Phật cũng không rời bỏ con người. Rồi con người tỉnh thức, con người Phật ấy, rày đây mai đó dạy đạo Giác ngộ Giải thoát cho con người chưa tỉnh thức, ròng rã gần năm mươi năm...” *NTCT2-tr.29*

“Thế nên, đạo Phật phải là đạo NHƯ THẬT:

- NGƯỜI THẬT.
- VIỆC THẬT.
- NÓI THẬT.
- LÀM THẬT.
- THẤY BIẾT THẬT.
- Và đem lại kết quả GIẢI THOÁT, GIẢI THOÁT TRI KIẾN thật cho con người”

HKNOT-tr.11

Khi đọc đến đây con hiểu là khi giác ngộ, Người đã chưa bao giờ rời khỏi thế gian. Đạo Giác ngộ Giải thoát mà Người dạy cho con người chưa

tỉnh thức đó là những gì mà Người đã “rời bỏ”, đó là những “tri kiến sai lầm” mà Người đã rời bỏ. Vì vậy Người đã nói:

“Nhất thiết pháp vô ngã”

Và trong khoảng năm mươi năm “ròng rã” đó, Người đã dạy điều gì? Người đã dạy rất nhiều, nhưng trong cuộc sống của mình, con thích nhất ba điều:

“... Giáo lý Bát Nhã Ba La Mật là giáo lý then chốt trọng tâm của đạo Phật, mà đức Phật nhắc nhở ân cần cho đệ tử suốt một đời hóa đạo của mình...” HKNOT-tr.12. Và qua những bài thiền thơ Thầy đã chỉ rõ ra những gì mà Người đã dạy:

1. Không tin tưởng, không bám víu, không thần thánh hóa, thiên liêng hóa vào bất kỳ điều gì và bất kỳ ai, kể cả đối với Người.

Cầu Bất Đắc

Đến với Như Lai hãy nghĩ suy!

Như Lai chẳng có cái gì cho!

Cầu xin vô ích đừng van nguyện?...

Vô ngã, vô nhơn Phật... ấy mà!

NTCT7-tr.83

2. Tin vào chính mình : “... Vũ trụ bao la, con người tối linh tối thượng, không cần cầu nguyện, van xin với ai ngoài thân ta và tâm ta.”

NHTSTT-tr.51

Lạy Vía Di Lặc

Di Lặc là ta mỗi chúng ta,

U mê chưa “ngộ”, lạy mong chờ!

Quên lời thọ ký Như Lai dạy:

Hết thầy quần sinh Phật vị lai.

NHTSTT-tr.192

“Di Lặc sẽ thành Phật, ta cũng sẽ thành Phật. Ta quý trọng khả năng thành Phật của ta, ấy là ta kính quý Di Lặc... Lột bỏ u mê hắc ám đi, thì Di Lặc với ta chỉ là “huynh đệ chi tình” lạy lục nhau chỉ cho thốn cái gai cột sống.” *NHTSTT-tr.193*

3. Cách sống, Người đã dạy điều thực tế nhất cho con người. “Then chốt của nguồn giáo lý Phật, người đệ tử Phật chỉ nên thực tế:

“Sống với hiện tại,

Vui với hiện tại,

Niết bàn bất ly ư đương xứ!” NTCT5-tr.32

*Đó là cách sống mà Như Huyền Thiền sư đã
thấu đạt và đã chỉ ra là phải:*

Sống Vui (1)

(Điệu: Trăng Thu Dạ Khúc

Lời: Như Huyền Thiền sư)

Nên cười! Cười lên!

Cười cho chuyển động đất trời,

Để cảm ơn cha mẹ,

Ơn Thầy dạy con cách Sống Vui!

NTCT9-tr.68

“Bài hát Sống Vui, với điệu trăng thu dạ khúc mà Như Huyền Thiền sư sáng tác ra, mang trong đó một tấm lòng biết ơn đấng sinh thành đã nuôi dưỡng thân Ngũ ấm này khỏe mạnh, đã cho tôi có cơ hội đi theo dấu chân vị Thầy đáng tôn kính, đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Học và hành theo giáo pháp của Người, mà tôi có cuộc sống an vui, tự tại... có

được nụ cười thoải mái, không chút ưu tư nào phiền bởi những đục lác của thế gian!” NTCT9-tr.70

Rõ ràng là lời dạy của Người không hề xa rời thực tế, xa rời cuộc sống mà trái lại những lời dạy đó là vì chính con người!

Ý Phật

Phật pháp vì người rõ chẳng ngoa,
Nhân sinh an lạc thỏa lòng ta
Trần gian tịnh độ là tiêu chí
Vô ngã vô nhơn... đạo Thích Ca.

NHTSTT-tr.100

Lời dạy ấy con đã soi rọi vào chính bản thân mình. Để đau khổ như con ngày xưa ấy thì đâu cần phải có chút trí tuệ nào! Nhưng để “an lạc” thì dứt khoát là phải có trí tuệ, giờ đây con đã thật hiểu điều này! Và con đường mà Người đã đi, đã chứng đó là con đường của trí tuệ (Tam tuệ học).

Thầy ơi, Thầy đã mang trả lại sự thật cho những lời dạy của Người. Bây giờ con đã nhận ra ý nghĩa của lời dạy đó: thật sâu sắc, thật khoa học và

*thực tiễn biết bao! Tận trong trái tim con, con xin nói một lời “**Cho con xin lỗi Người!**”*

Vì sao trong năm mươi năm ròng rã đó Người đã dạy đạo Giác ngộ Giải thoát cho con người, dạy cho con người cách sống vui và sống an lạc? Đó là vì tình thương của Người đối với thế gian:

Ánh Trăng Tà

...Như Lai thương có hề chi!

*Thương người, thương vật, thương muôn
loại sanh...*

*... Thương như nhật nguyệt trời thanh,
Sáng bao la cõi không dành riêng ai!*

NTCT2-tr.35

Thầy đã nhận ra ánh sáng của tình thương đó, đã “lặn lội trong chánh pháp”, đã “học và hành theo giáo pháp của Người mà tôi có được cuộc sống an vui, tự tại... có được nụ cười thoải mái, không chút ưu tư nào phiền bởi những dục lạc của thế gian!” NTCT9-tr.71

Liễu Đạo Ca (2)

(Điệu: Trăng Thu Dạ Khúc
Lời: Như Huyền Thiền sư)

Ai hiểu được lòng tôi rỗng rang,
Nhìn hữu vi như bọt bèo.
Trông qua vạn pháp lao xao vô cùng
diệt sanh,
Tôi hoá nhiên nở nụ hoa cười!

NTCT9-tr.42

“Gọi là Hữu vi pháp bởi tính tạo thành do nhân duyên đầy đủ mà có ra. Pháp ấy không độc lập tồn tại, cũng không thể vĩnh hằng mãi mãi... mà nó sanh diệt ẩn hiện liên tục mỗi mỗi sát na! Đã không thường hằng thì không thể gọi là bền chắc, không thật có, mà đức Phật đã cụ thể chứng qua các thí dụ: Mộng, huyền, bào, ảnh...” NTCT9-tr.43.
Vì vậy Thầy đã nhận ra cuộc sống này như một vở kịch... như một giấc mơ:

Họa Sĩ Siêu Nhiên!

Bất chợt nghe nhìn chuyện cổ kim,

Khởi nguồn tỉnh giác chảy vô biên:

Trải gần trăm tuổi hình cơn mộng!...

Thọ dụng buồn vui, bóng kịch trường!...

NTCT8-tr.37

“Vạn pháp giai không, duyên sanh như huyễn. Trụ với không có gì, trụ với ảo ảnh (với vở kịch, giấc mơ) thì mình được cái gì? Sanh tâm vô trụ đối với lục cảnh là hành bố thí Ba La Mật một cách viên mãn rồi, là hành thâm Bát Nhã Ba La Mật rồi, là chiếu kiến ngũ uẩn giai không rồi, là đạt tới đỉnh cao tột của các thiền định là: “Vô trí và vô đắc” rồi. *NHTSTT-tr.98*

Vì vậy đối với Như Huyền Thiền sư thì ý nghĩa của cuộc đời rất nhẹ nhàng, rất đẹp và rất đáng sống. Ý nghĩa đó được định nghĩa ngắn gọn trong một chữ:

Đường đời nhiều nẻo lắm long đong,

Không có, không không, có cũng không.

Pháp lữ hỏi : Huynh “răng đứng nó?”

Xin đáp: “Đời tôi **độc** có **chơi**!”

*NHTSTT-tr.6***Chơi!**

Chơi sao chân cứng đá mềm,
Trời yên biển lặng mọi miền đầy hoa.
Chơi chờ Xuân đến Đông qua,
Cho tâm rộng lặng cho hòa thái hư.
Chơi như thuở bé năm nào,
Nhìn trắng trắng sáng nhìn trời trời xanh...
Chơi chờ Di Lặc hạ sanh?
Ô kìa! Di Lặc giáng sanh đã nhiều!

NTCT4-tr.21

“Chơi, để di dưỡng tâm hồn...” *Dạ, con đã hiểu! Đó là quay vào trong chính mình, nhìn vào cái tâm còn những “sự hiểu biết chưa thông, chưa đúng và chưa phù hợp chân lý và vì vậy không có tự do về mặt tinh thần, không có tự tại về hiểu biết, không có nhẹ nhàng phóng khoáng về trí não”... và bắt đầu cuộc chơi là tháo gỡ dần những tri kiến chưa giải thoát đó để “nhận thức sự thật, đúng sự thật rồi tự mình cắt đứt, tự mình buông bỏ, tự mình*

gột rửa những gì tà kiến sai lầm ở hiểu biết, ở trí não, ở tâm thức... làm được việc đó đạo Phật gọi là người giải thoát tri kiến.” *NCLTT-tr.55*

Để được tự do, thoát khỏi những sự thiếu hiểu biết, những điều ràng buộc đầy ắp trong tâm trí và được trở về với một tâm hồn trong sáng như “Anh nhi hạnh” ngày nào, con đang bắt đầu bước vào cuộc “chơi trí tuệ” này!

Điều đầu tiên là: “nhận thức sự thật, đúng sự thật.”

Hãy Chọn Một Con Đường Trong Hai Con Đường (4)

*(Điệu: Lý Chiều Chiều
Lời: Như Huyền Thiên Sư)*

Đường đời vạn lý!
Đi về đâu? Đi về đâu?
Trí ngu! Ai người ngu trí
Biết đâu biết đâu gọi mình!
Đâu biết đâu gọi mình!
Gọi mình! Đâu dễ biết ai!
Thương cho chiếc thân cơ cầu!...

NTCT9-tr.60

“Ăn, mặc, ở, ngủ, nghỉ... là những nhu cầu của thân huyệt. Vì thân mà con người bằng lòng phó mặc cho tâm của mình khi lên khi xuống trong sáu cảnh giới chốn “phàm trần” ấy!

Đời nuôi thân, đạo trường dưỡng tâm!”

NTCT9-tr.61

Độc đến đây thì con đã nhận ra “trí ngu” của mình rồi Thầy ơi! Đời và Đạo, Đạo và Đời phải dung hòa nhau, phải dung hòa giữa thế giới vật chất và thế giới tâm hồn. Nhưng con đã làm gì? Con đã “lặn sâu” “lặn mất hút” vào Đời chỉ để phục vụ cho những “nhu cầu của thân huyệt” và nghĩ rằng mình sống tốt và quan tâm đến “hiếu đạo” là được rồi. Nhưng thực tế đã chứng minh cán cân đó quá nghiêng lệch và hậu quả của nó là con đã từng “chết” ngay khi đang sống!

Bây giờ con đã biết rồi, con không để “ai người ngu trí” đâu, vì vậy con đã:

Học Thấy

Học thấy thân ta **sắc** cộng **không**,
 Sắc không, không sắc hễ tương dung.
 Duyên sanh ngũ ấm **không** duyên **sắc**,
 Hiện tượng phù hư nhất quán thông.

NHTSTT-tr.23

“Cái thấy này không dùng mắt mà dùng tâm trí thấy, dùng quán chiếu thấy, dùng tư duy thiền định thấy. Học thấy là phải thấy cho rõ: Thân ngũ ấm của con người vốn là vật chất hợp tinh thần, sắc hòa hợp tâm. Thấy được như vậy, có nghĩa là thấy được sự tương dung, tương nhiếp, tương nhập, thấy được chân lý “duyên sanh như huyễn” *NHTSTT-tr.24*

“Điều kiện tiên quyết của người học Phật là Thiền giả quán chiếu, soi rọi, tư duy nhận thức về thân và tâm của mình.” *Vậy cho nên con đang học về:*

Quán Thân

Thân này bất tịnh thật hay ngoa?
 Tam khổ bao vây mạng sống ta,

Bát bát đập vùi thân khẩu ý,
 Tìm đâu tịnh ngã lạc thường ra?

NHTSTT-tr.63

“Tam khổ vây quanh mạng sống ta

* Tam khổ:

- Khổ khổ: Khổ thân, khổ tâm, khổ do hoàn cảnh khách quan đưa đến, như thiên tai, địch họa...

- Hành khổ: Thân, tâm, hoàn cảnh sống rất mong manh, sự vô thường chi phối từng phút giây, nó thường xuyên đe dọa sự tồn sinh của thân, tâm và môi trường sống.

- Hoại khổ: Đây là sự kết liễu, sự hoại diệt cuối cùng của thân tâm, hoàn cảnh môi trường sống của kiếp hữu tình và vô tình.

+ Từ ba đại khổ ấy biến chứng di căn ra : Sanh, lão, bệnh, tử khổ; ái biệt ly khổ, cầu bất đắc khổ,(mong mỗi ước ao không có ngày thỏa mãn, tham vọng không thành...) oán tăng hội khổ, (khổ vì đối lập, vì bất đồng ý kiến, bất đồng tư tưởng, sở

thích...) ngũ ấm xí thành khổ (khổ vì những chức năng của thân không an ổn...)

Bát bất đập vùi thân khâu ý

* Bát bất:

Bất nhân, bất nghĩa, bất lương, bất chánh, bất an, bất bình, bất mãn, bất như ý.

- Do bát bất làm cho con người thân tâm vốn tịnh trở thành “bất tịnh”. Thường, lạc, ngã, tịnh là tự tánh vốn có của con người, lẽ ra con người được thọ dụng những vì bị “Bát bất”, “Tam khổ” khiến cho đức thường, đức lạc, đức ngã, đức tịnh không còn tìm đâu ra được nữa sự an lạc.” *NHTSTT-tr.64*

Lần đầu tiên con mới hiểu giá trị của việc hiểu biết sự thật là như thế nào. Con hiểu với “Tam khổ và bát bất” đó, hành trình đau khổ của con người đã hình thành từ gốc gác nào.

“Có thân thì có tâm, có tâm tất có cảnh, có chủ thể ắt có đối tượng, cũng như có sáng có tối, có trắng có đen, có đúng có sai, có phải có trái, có yêu có ghét, có trí có ngu, có phàm có thánh... đó là

đạo lý “duyên sanh” “tương đối” của hiện tượng vạn hữu.”

Tâm

Tâm chẳng tâm gì, phải gọi tâm!

Tâm không hình mạo cứ đâu tầm?

Ba đời không thể tìm tâm được,

Phật dạy tu tâm, tâm ở đâu?

NHTSTT-tr.67

“Quán tâm là soi rọi tâm, nhìn sự biểu hiện qua thân, khẩu, ý, để rồi cải tạo, tu chỉnh hằng ngày trong cuộc sống.” *NHTSTT-tr.69*

“Tâm là chủ tam giới. Thế giới tự tánh thanh tịnh bản nhiên – Tự nó không “làm khổ” cho ai và cũng không làm gì cho ai “an lạc” *NHTSTT-tr.80*. Vạn pháp có món nào mê hoặc hoặc cám dỗ ai đâu! Ma túy, rượu mạnh đâu có say nghiện người, mà người tự say, tự nghiện. Cảnh đẹp hoa xinh đâu có mê đắm người mà người tự đam mê tham đắm đó thôi.” *NHTSTT-tr.29*

“Thế giới tự tánh thanh tịnh bản nhiên đó, vậy mà tâm có thể khiến cho thế giới ấy trở thành Dục giới, Sắc Giới, Vô sắc giới trùng trùng đau khổ của kiếp phù sinh.” *NHTSTT-tr.68*

“Phật dạy: Tam giới vô an, du như hỏa trạch: Do con người mắc mưu vướng víu ba thứ đam mê trong Tam giới, cho nên vô an vì... khổ.” *NTCT8-tr.77*

Sắc Giới

Sắc giới là đây, vật chất này,
Thiết vị sự nghiệp nhốt thân gầy.
Đam mê của cái còi “tri kiến”,
Uống kiếp phù sinh có được chi?

NHTSTT-tr.152

“Con người được sanh ra, lớn lên sống trong thế kỷ XXI này, không ai có thể phủ nhận sự đầu tư công sức của con người trong nghiên cứu học tập để có ra những thành tựu khoa học kỹ thuật nhằm phục vụ cho hạnh phúc của loài người.” *NCLTT-tr.52*

Và từ sự phát triển không ngừng đó, xã hội ngày càng hiện đại, càng có nhiều vật chất và con người được đánh giá là thành công, là tạo được sự nghiệp, là hạnh phúc qua những của cải vật chất được tạo ra. Con nhớ có một câu thơ mà không nhớ tên tác giả, nói về hiện thực của xã hội qua những thành tựu khoa học kỹ thuật.

“...Và bỗng nhiên mặt đất hóa thiên đường! ...” Và ai đã tạo ra thiên đường đó? Đó là con người bởi vì chúng ta ai cũng biết “tất cả những việc làm, những sinh hoạt trong xã hội nói chung, mỗi con người ai cũng phải có bốn phận đóng góp, gánh vác, chia sẻ, phân công để làm ra tất cả những gì mà xã hội, con người cần.” *NCLTT-tr.55* Từ kết quả những việc làm ấy đã tạo ra nhiều tài sản và con người đã tự đồng hóa mình với những hình tượng ấy, và nghĩ là hạnh phúc, mục đích trong đời mình là phụ thuộc vào vật chất mà mình tạo ra được và càng có nhiều thì sự an toàn trong cuộc sống càng cao. Đó là con, con đã từng nghĩ như vậy. Cho nên:

Dục Giới

Dục giới do tâm tại cõi này,
Tài tham, sắc nhiễm, lợi danh mê.
Ngày đêm dục vọng không ngưng nghỉ,
Cõi dục không ranh chẳng bến bờ.

NHTSTT-tr.152

“Tam giới: Ba cõi, sự thật không có cõi bờ, không có giới hạn, không có ranh rập rào giậu gì hết. Mặt ngang của tam giới là không gian vô tận, bề dọc của nó là thời gian vô cùng. Nói cách khác, tam giới là toàn thể vũ trụ hiện hữu. *NHTSTT-tr.154*

* Con người ở bất cứ nơi đâu có toan tính dục vọng thì nơi đó là “Dục giới” của họ.

* Con người đam mê vật chất, bảo thủ vật chất, yêu quý vật chất không niệm viễn ly, người đó ở đâu, thì nơi đó là “Sắc giới” của họ.

* Con người tin tưởng hoang đường, thích thờ cúng, van lạy cầu xin với “đấng không bao giờ có”, gởi gắm đời mình cho các thứ huyền hoặc siêu hình, người đó ở đâu, thì nơi đó là “Vô sắc giới” của họ, vậy thôi.” *NHTSTT-tr.154*

“Thế cho nên là con người, tất cả mọi người đều đam mê, lưu luyến, quý trọng vật chất trên cõi đời. Do vậy người ta đưa ra thuyết “Sinh tồn cạnh tranh”. Tai họa của thuyết sinh tồn cạnh tranh, thiết tưởng tất cả mọi người không ai là không trải qua sự khổ lụy ấy.” *HKNOT-tr.131*

Đối Phó

Trót mang phận mỏng lấy thân người,
Đối phó triền miên đối phó hoài!
Đối phó: Sắc, tài, danh, vị... huyễn!
Một đời đối phó... vầy không ra!

NTCT10-tr.51

“Qua nhận thức của người xưa, rằng “nhân sanh ư vạn vật tối linh”. Có nghĩa là sánh với vạn vật con người lanh lợi, khôn ngoan hơn hết. Cho nên con người phải gánh chịu triền phược khổ đau cũng nặng nề hơn hết bởi mừng, giận, thương, sợ, yêu, ghét, muốn, tham, sân, si, mạn, nghi, tài, sắc, danh, thực, thù; ngã si, ngã kiến, ngã mạn, ngã ái và bản ngã tự thân!

Đối phó và đối tượng của đối phó là thứ nhân quả khổ đau, phàm nhân vùng vẫy khó nhận ra thậm chí không ra cho đến ngày vùi thân nơi ba tấc đất! NTCT10-tr.51,52

Con nhớ có đọc một đoạn văn vui: “Cuộc đời như một cuộc đua.”

1. Nửa hiệp đầu: chạy đua với bằng cấp, thành tích, địa vị, lương bổng, quyền lực v.v...

2. Nửa hiệp còn lại: chạy đua với huyết áp, mỡ máu, đường huyết, acid uric, men gan v.v...

** Nửa hiệp đầu: nghe theo cấp trên mà phụng mệnh (mệnh lệnh)*

** Nửa hiệp sau: vạn sự tùy duyên mà theo... số mệnh. Chúc các bạn trước sau như một, “thắng trận” cả hai.*

Ha! Ha! Con đã từng “thắng cả hai trận” đó!

- Con đã từng học hành, phấn đấu, thành đạt, hạnh phúc... Con đã có một “giấc mơ ngọt ngào”. Con những tưởng mình có thể “kiểm soát” được

mọi thứ, cho đến lúc những “cơn ác mộng” xuất hiện. Con đã từng ngồi nhìn ra cửa sổ và tự nói với mình: “Đây chỉ là mơ thôi!” Và khi con biết đó là thực tại của con, đó không phải là mơ, thì con nhận ra là mình đang ở trong:

Địa Ngục

Địa ngục là đây tại cõi này,
Cháy thân cháy cảnh cháy tâm tư!
Muốn còn sợ mất sầu liên tục...
Cùng cực đau thương tại chỗ đây!

NHTSTT-tr.155

“Thịnh-suy, vinh-nhục, được-mất, hơn-thua, có- không... những phạm trù đối lập ấy luôn là bạn đồng hành làm nhân quả cho nhau. Không có gì tuyệt đối. Tất cả đều nằm trong quy luật nhân quả đối thay chuyển hình liên tục không ngừng.”
NTCT9-tr.63

Khi đọc đến đây con đã hiểu với sự thiếu hiểu biết của mình con đã rơi vào địa ngục như thế nào!

Thầy đã chỉ ra thật rõ ràng bản chất hai mặt của vấn đề “luôn là bạn đồng hành”, vậy thì những cặp phạm trù ấy: Đẹp-xấu, giàu-nghèo, vui-buồn, hạnh phúc-khổ đau, trẻ-già, sống-chết v.v... luôn là “đối tác” của nhau mà tâm mình luôn ở khoảng giữa những điều đối lập ấy, vậy thì tâm chẳng phải là “nạn nhân” thì là gì? “Vì thân mà con người bằng lòng phó mặc cho tâm của mình khi lên khi xuống trong sáu cảnh giới chốn “phàm trần” ấy (Lục đạo: Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, người, Trời, Atula) Lục đạo hay cũng gọi là Lục phàm vì tính triền phược khổ đau xoay chuyển trong sáu cảnh giới bởi sự bất giác mê mờ.” NTTCT9-tr.60

Khi nhìn vào tâm mình, con đã thấy là tâm mong muốn của con chưa bao giờ dừng lại cả. Nếu con đạt được điều gì thì tâm con hài lòng và nó “nghỉ ngơi” một chút, rồi dự định mới nảy sinh, rồi kế hoạch thực hiện mới triển khai... Và trên tất cả là con luôn lựa chọn, lựa chọn phần tốt đẹp trong khi chúng lại luôn “đồng hành”. Con chợt nhớ bài hát:

Một Cõi Đi Về

*“Bao nhiêu năm rồi còn mãi ra đi,
Đi đâu loanh quanh cho đời mỗi mệt!
Trên đôi vai ta đôi vầng nhật nguyệt,
Rọi suốt trăm năm một cõi đi về...”*

Trịnh Công Sơn

Con đã sống một cuộc đời với nhiều nỗi ước mong, nhiều kỳ vọng, nhiều chương trình phải được thực hiện, nhiều hy vọng cho tương lai... Và có lúc con cảm thấy cuộc sống này thật nặng nhọc, con đã ước mong sao gánh nặng này được cất khỏi đôi vai con và giờ đây con đã hiểu được đó là do cái gì:

Dục Vọng

*Dục vọng là mi! Mi thứ chi?
Mi ngừng hủy diệt kiếp người đi!
Mi gây tan tác đời trong trắng,
Người chết còn mi? Mi được gì?*

NTCT1-tr.27

“Mi” là cụ thể hóa một tác dụng vô hình, mà cực kỳ nguy hiểm cho kiếp sống con người.

Dục vọng là tên khác của vô minh. Vô minh biểu hiện qua Tam độc: Tham, Sân, Si. Tham, Sân, Si không có tự thể, chúng như bong bóng nước của trận mưa to... Thật tánh của vô minh là Phật tánh, vậy thì thật tánh của dục vọng càng không có gì...

Vậy mà Dục vọng hủy diệt kiếp người ư? Không! Đời chết “còn Mi” không! Dục vọng không có thật! Mê thì dục vọng hiển, tỉnh thì không tìm có dục vọng.” *NTCT1-tr.28*

“Nếu không học chánh pháp, không hành chánh pháp, không gặp được Phật pháp, sống trong cái “Thân nghiệp hệ khổ”: Vô thường, vô ngã, bất tịnh, sanh, lão, bệnh, tử khổ thì rõ là “đã được gì?” chỉ là một chuỗi dài “chịu đựng!” chịu đựng bao năm... để làm cái nhiệm vụ: Ăn, mặc, ở, ngủ, nghỉ ...” *NTCT1-tr.50. Vì vậy Như Huyền Thiền Sư đã nhắc nhở mọi người:*

Cảnh Tỉnh

Lao tâm khổ trí lắm mà chi!

Kiếp sống bao năm đã được gì?

Nô lệ áo cơm ăn mặc ở?!...

Vô thường đến đón phải ra đi!...

NTCT1-tr.49

“Sự sống con người, không nhất thiết phải lao tâm khổ trí mới sống được. Sống đua đòi, sống đa dục mới phải lao tâm khổ trí! Sống ít muốn, sống biết đủ vẫn có an vui.” *NTCT1-tr.49. Dạ! Giờ đây con đã hiểu lời Thầy dạy, bởi vì nếu không như vậy thì “vừa vượt qua chịu đựng này lại tiếp nối ưu tư sầu khổ, thành bại, hơn thua, được mất... của sự chịu đựng khác. Nếu chẳng may, ở vào cảnh nghèo khó lại phải thiên tai, địch họa, thì sự chịu đựng khủng khiếp ấy sôi trào. Giả sử ai đó có được phần may mắn như: Tiền tài, sự nghiệp, công danh... thì suốt quá trình gọi là “hưởng thụ” ngũ dục lạc, đâu chẳng là “không lây lất?” Đâu chẳng là “không chịu đựng?”*

Ngày khép cửa cuộc đời, sức tỉnh, thấy mình chỉ là chiếc “hồn cô!” Trời là chi? Đất cũng lại là chi? Tiền tài, sự nghiệp, danh vọng cao vút của ta

giờ này chúng ở đâu? Vợ ta! Con ta! Hỡi những người thân thương nhất của ta đang ở đâu???!...

“Mình ênh! Giữ được gì!” *NHTSTT-tr.149*

Người bạn đời yêu quý của con đã ra đi như vậy! Như vậy! Như vậy!...

Con đã trải qua “thiên đường-địa ngục” của trần gian! Con đã đọc bài “Cảnh tỉnh” của Thầy, nhưng rõ ràng không phải để gì để “tỉnh thức”. Tâm con nó dừng lại một khoảng thời gian, nó học tập một chút để thoát khỏi nỗi đau, và rồi nó lại muốn quay lại với cuộc sống quen thuộc của nó, với những thắng-thua, thành-bại, được-mất... Như đã hiểu cái tâm địa của con người, Thầy đã kêu gọi:

Hãy Tỉnh Thức

(Trông Người Mà Ngắm Đến Ta)

Người đã chết! Rồi ta đây cũng chết!

Khác chi đâu! Chỉ có trước hay sau!

Lão, tử, sanh là chứng bệnh bình thường!

Dù vua chúa, thứ dân như nhau không
hơn kém.

Ít kẻ biết, đời là trường huyền mộng,
Như cuộc cờ, như canh bạc đêm thâu!
Dẫu thắng thua, chung số phận sẽ tàn đời!
Chỉ có đất, đủ tư cách vinh danh cho...
“Người Thiên Cổ!”

NTCT2-tr.51

** Trong cuộc sống con vẫn còn một điều muốn đạt được.*

** Trong cuộc sống con vẫn còn cơ hội tốt để làm việc.*

** Và con lại muốn “quyết tâm” đạt được mục tiêu như tính cách của con!*

Khi đọc bài thơ này con có cảm giác như có một bức tường chặn con lại. Vì sao vậy? Vì con đã biết Văn, Tư “chút chút” rồi... Con đã “tư duy, nghiền ngẫm” bài thơ này nhiều lần trong nhiều ngày. Con đã lựa chọn, rồi thay đổi chọn lựa vài ba lần...

“...Dẫu thắng thua, chung số phận sẽ tàn đời!...”

Vậy thì thật sự việc con có đạt được điều gì đó, hay không đạt được điều gì đó đều vô nghĩa. Chỉ có điều quan trọng là con có vui với cuộc sống này không? Con có thích cuộc sống này không? Và lúc đó con thật sự hiểu ý nghĩa của câu thơ:

“...Xin đáp: Đời tôi **độc có chơi!**”

Con đã buông bỏ “tri giác sai lầm” của mình!

“Hơn trí tuệ, hơn thiếu dục tri túc, hơn an lạc hạnh phúc, hơn giác ngộ giải thoát... Đó là cái hơn nên hơn, cần hơn, để được thành tựu trọn vẹn lý tưởng và mục đích của người con Phật!” NTCT1-tr.52

Vậy mục đích chính của con trong cuộc sống này là gì? Trong tĩnh lặng, con đã nghe lời kêu gọi tha thiết của Thầy:

Tiếng Vọng Không Phương Hướng

Tỉnh thức đi! Người tỉnh thức đi!

Nỗi dài mộng mị có hay chi.

Bao nhiêu Xuân ấy bao Thu ấy,

Một kiếp phù vân giữ được gì?

NHTSTT_tr.349

Lần đầu tiên trong đời con mới hiểu nghĩa của chữ “sống trong mơ” con đã từng tưởng là mình “mơ” khi đang thức, con đã từng mong thực tại của mình “chỉ là một giấc mơ, không phải sự thật!” Cho nên con đã hiểu, đã thấu hiểu khi đọc những lời của Thầy:

* “Ngủ say nhắm mắt, cảnh vật: Núi sông đồng nội, trời mây chim thú không có, thấy có gọi là **mộng**.”

* Thức tỉnh mở mắt, cảnh vật: Núi sông đồng nội, trời mây chim thú chỉ là nhơn duyên sanh, huyền dĩ không thật, chấp cho là thật. Đĩ là tưởng, do vọng **tưởng** của con người.

Vui sống với cảnh mộng, bằng lịng với vọng tưởng. Phạt gọi là mê nhơn. Tỉnh mộng hết mê,

biết rõ mộng mê, ra khỏi mê mộng, Phật gọi là Giác giả (*người tỉnh thức.*)

Mê nhưn tức phàm phu. Giác giả là Phật. Cũng một con người, không hề thay xương đổi thịt để “ trở thành ...” *NHTSTT-tr.104*

“Thấy do mộng, tưởng là cái thấy điên đảo vì nĩ ngược với sự thật.

Trong Kinh Bát Nhã cĩ câu: “Viên ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết bàn...”

- Vậy thì cái gì làm dữ liệu để cĩ cứu cánh Niết bàn?

- Dĩ là **viên ly**. Bởi vì Niết bàn, Thường Lạc Ngã Tịnh đã cĩ sẵn rồi không phải tìm ở đâu nữa. ”

(Ngày 06/9/2015 Thầy giảng tại Trường Phật học - Q.9
TP.HCM)

Và muốn “viên ly ” được thì “phải tu tập hun đúc bồi dưỡng trí tuệ, chuyển hĩa cách nhìn, cách nhận thức của mình đối với sự thật hiện tượng vạn pháp trước mắt mới thấy biết vấn đề một cách đích thực tương quan và phù hợp chân lý. ”
NTCT6-tr.28

Vì vậy “Người đệ tử Phật hay một Thiền giả nhận thức thấy được cái tánh “phù hư” của “Ngũ âm” thì con đường giác ngộ giải thoát đang dạo bước thênh thang.”

Ngũ Âm Vô Ngã

Ngũ âm phù hư rỗng hợp tan,
Sắc là vật chất mớ vi trần.
Thọ hành tưởng thức rằng TÂM pháp,
Ngũ âm gồm trong tiếng SẮC TÂM.

NHTSTT-tr.91

“Ngũ âm vô ngã” là một “thoại đầu” “công án” THIỀN vĩ đại trong đạo Phật. Thiền giả, Thiền sư tu giỏi, người ta có thể quán triệt, chứng ngộ tột cùng nguồn gốc vũ trụ nhân sinh quan qua thi ca “Ngũ âm vô ngã” ấy.

Quán chiếu và tư duy thấy rõ tánh vô ngã của ngũ âm. Người đệ tử Phật tập “buông bỏ”, tập “viễn ly” huyễn hư sẽ “Vượt qua tất cả khổ ách” trong cuộc đời “Ngũ trước ác thế.” *NHTSTT_tr.92,93*

Hãy xem bản đúc kết sau đây:

- Nhãn căn

Vật chất,
trống rỗng
chỉ có giả
danh, duyên
sinh như

					- Nhĩ căn
					- Tỷ căn
			a. Nội sắc :		- Thiệt căn
					- Thân căn
					- Ý căn
- Ngũ ấm					
không thật	Sắc ấm				
- Ngũ ấm	(Vật chất)				- Sắc trần
vô ngã					- Thanh trần
					- Hương trần
			b. Ngoại sắc:		- Vị trần
					- Xúc trần
					- Pháp trần
- Ngũ ấm					
không thật	Thức ấm	- Thọ		Phi vật chất,	
- Ngũ ấm	(Tâm)	- Tưởng		trống rỗng chỉ	
vô ngã		- Hành		có giả danh,	
		- Thức		duyên sanh	
				như huyễn.	

“Sắc uẩn (sắc ấm) là nội sắc (6 căn) và ngoại sắc (6 cảnh) không tự sinh ra, không phải là thứ ban đầu... mà chỉ là sản phẩm duyên sanh. Đã là duyên sanh thì vô ngã, vô ngã cho nên vô thường, tạm bợ! Thọ, tưởng, hành, thức... những uẩn thuộc phần tâm thức. Không có tâm nào để gọi là tâm, bởi tâm loạn khởi, loạn diệt tùy thuộc ý thức... nghĩa là tâm cũng vô thường, mong manh!

Vậy thân ngũ ấm có gì bền chắc, mà theo quy luật sanh lão bệnh tử.

Thế giới vũ trụ cũng vậy, cũng tuân theo chân lý của thành trụ hoại không.

Hãy tập sống chơi, đừng trụ dính lưu luyến những thứ không bền chắc của thế gian!” NTCT9-tr.46

Liễu Đạo Ca (3)

(Điệu: Lưu Thủy Hành Vân

Lời: Như Huyền Thiền Sư)

Xin các bạn nhìn lui huyễn thân,

Đời! Đã hơn nửa đời!

Mong manh!

Năm tháng qua mau, rõ là mong manh!

Lưu luyến chi? Thế cuộc vô thường!...

NTCT9-tr.45

Năm nay con được 54 tuổi, cho nên bài hát này là dành cho con. Vì đúng lúc con đã “hơn nửa đời nhìn lại”, nhìn lại những đoạn đường “lên bờ xuống ruộng” của mình để “nhận thức sự thật, đúng sự thật rồi tự mình cắt đứt, tự mình buông bỏ,

tự mình gột rửa những gì tà kiến sai lầm ở hiểu biết, ở trí não, ở tâm thức... làm được việc đó đạo Phật gọi là người giải thoát tri kiến.” *NCLTT-tr.55*
Và thật sự là con học tập rất nghiêm túc đó, thưa Thầy! Một năm trước đây, con còn không hiểu nghĩa từ “pháp” là gì. Vậy mà bây giờ con đã hiểu câu:

“Đời nuôi thân, đạo trưởng dưỡng tâm.
 Đạo là con đường dẫn dắt chúng sanh thoát bờ mê, tìm chốn bình an. Đức Thích Ca đã học, đã tu, đã chứng... và đã chỉ dạy chân lý của vũ trụ.” *NTCT9-tr.61*

Tiếng Hát Giữa Trùng Dương

Dầu thọ trăm năm vẫn vậy thôi!
 Ở...ăn...mặc...ngủ...bấy trò...chơi!
 Mãi mê Tam Giới “tìm”... an lạc?...
 Đáy biển mò trăng luống một đời!

NTCT9-tr.35

Bây giờ vào tuổi này con mới hiểu được một điều: Nếu cuộc đời này chỉ dành để tạo ra tài sản

vật chất, để cho cái “ta” đó được thỏa mãn sự thành công thì quả thật cuộc đời này là một gánh nặng: công việc, bốn phận, trách nhiệm...

“Ăn, mặc, ở, ngủ, nghỉ... là những nhu cầu của thân huyễn. Vì thân mà con người bằng lòng phó mặc cho “tâm” của mình khi lên khi xuống trong sáu cảnh giới chốn “phàm trần ấy!” *NTCT9-tr.61* “Cả đời lao đao vì tiền tài, sự nghiệp, cuối cùng ra đi một mình với đôi bàn tay không. Cái hư ảo ấy không phải “trò chơi” là gì? Tìm hạnh phúc an lạc thật sự ở ba cõi làm sao có?!...Vì vậy, tác giả đã chẳng từng lặp đi lặp lại với mọi người rằng tất cả đều là “chơi” đó sao?” *NTCT9-tr.36*

“...Hữu vi pháp chỉ là phù vân...ảo...ảnh...

Sống! Sống chơi!... Rồi chết! Lại

cũng là...chơi!”

Và “*cuộc chơi*” cuối cùng của Thầy là:

“Tử vô tán địa vô sở úy. Chết không cần chôn.” *Bởi vì Thầy quán triệt:*

Năm Tháng

Vạn kỷ trời mây vốn hợp tan,
Mây trời tan hợp thảng năm tàn.
Đổi thay sanh diệt nguồn cơn ấy,
Hỏi cái ta nào ta của ta?

NHTSTT-tr.285

Thầy đã : “Sắp xếp cho mình một cái chết sao cho nhanh...gọn...nhẹ. Tôi xin cảm ơn trước Ban Giám đốc, Ban điều hành bệnh viện Đại học Y Dược Tp.HCM đã nhận đơn và hứa nhận xác tôi để cho sinh viên học tập.” NTCT7-tr.87. Và cuộc sống đối với Thầy nhẹ nhàng như một:

Bước Nhàn Du

Ấm lạnh như nhau một cõi đời,
So đo cao thấp mặc tình ai.
Mây bay gió thoảng lòng thanh thoát,
Mỗi bước chân đi...một tứ thi.

NTCT7-tr.25

Và con thì vì những mục tiêu cần phải đạt được, cho nên có những lúc con cảm thấy cuộc sống này nó chỉ là những cuộc tìm kiếm, để được

sở hữu nhiều thêm. Nó chưa bao giờ là một “bài ca” được

hát lên trong trái tim con, điều mà giờ đây con đã cảm nhận được.

“Vũ trụ vạn hữu mà không có tâm để nhận thức thì vạn hữu vũ trụ chẳng còn là vũ trụ vạn hữu nữa. Thấy, nghe, ngửi, nếm, xúc và phân biệt nhận biết là tác dụng của tâm, sự biểu hiện của tâm. Vì vậy tâm là then chốt được ví như chàng họa sĩ siêu nhiên:

“Tâm như chàng họa sĩ,
Vẽ hết thủy Ngũ âm.
Tất cả pháp thế gian,
Đều do tâm kiến tạo.”

NTCT8-tr.39

“Kinh Duy Ma Cật sở thuyết nói về cõi Phật :
Do tâm người tịnh mà có cõi Phật tịnh,
Muốn có cõi Phật tịnh, trước tịnh tâm mình.”

NHTSTT-tr.280

Vì vậy “nội tâm có bình an có viễn ly phiền não, có hỷ lạc mới nhận được cái đẹp của ngoại

cảnh. Thế thì đẹp ngoại cảnh, đẹp nội tâm đều cần cho cuộc sống, nó tạo cho con người một cuộc sống có ý nghĩa, có hạnh phúc an vui đáng sống.” *NHTSTT-tr.295* Do Tâm là then chốt cho nên “ngoại cảnh đẹp cỡ nào, sang trọng bao nhiêu đều có thể trở thành vô nghĩa... Bối cáo sự thật đó với thế thái nhân tình Đại thi hào Nguyễn Du viết:

“...Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu
Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ...”

“Tâm thường ngày của ta chỉ “tích tập” những buồn, giận, thương, sợ, yêu, ghét, muốn... là những chấp mắc si mê ái nhiễm trần cảnh... Những thứ đó đều là VỌNG TÂM, không phải là cái TÂM THẬT thường trú sẵn có...” *NTCT9-tr.70*

“Phật là người đủ sức chỉ dạy rõ tất cả những nguyên nhân làm đau khổ cho con người và đủ sức chỉ rõ tất cả nguyên nhân đem đến an lạc cho con người.” *NTCT7-tr.86*

“Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Phật dạy: Thế TÁNH của con người vốn tịnh minh, chân TÂM của con người là thường trú.

Đó là hai thứ quý báu vốn có của con người. Vậy mà chúng ta không biết sử dụng khiến cho bầu trời trong sáng vốn tịnh minh trở thành mịt mù khói bụi... Chúng ta đã để cho cái thứ khách lạ xạm tới lui: Mừng, giận, thương, sợ, yêu, ghét...ấy tới lui thăm hỏi, khiến cho hao hơi phí sức nhiều loạn lòng ta! Đó chỉ là phiền não khách trần.”

Là người trí, hãy khéo léo chọn “Thật”, bỏ “Hu”! Vì “Vọng và chân” “Thật và Hu” và vì “Thế gian là nơi chứa đựng những tranh dành đoạt lợi... những vui, mừng, buồn, giận, thương, ghét, muốn... những kỳ thị phân chia ranh giới “ngã nhân”... Tất cả chỉ nhằm phục vụ cho cái “ngã ái chấp”, cho cái ta vốn có! **Nên Đạo là con đường khó đi như người lội ngược dòng nước, như dốc núi khó leo... là con đường nghịch dòng sinh tử...**” NTCT9-tr.66

Soi rọi lại bản thân mình con hiểu rất rõ việc “lội ngược dòng” này. Trước đây con luôn thích từ tích cực là “có”, ai mà lại thích từ tiêu cực là “không” cơ chứ? Bây giờ đã tròn một năm con học Thiền thơ của Thầy, con nhận ra là mình đã “thông

minh” hơn rồi, vì khi đã biết VĂN, TƯ nên con mới hiểu được:

Nói Không Với Vạn Pháp

Không hết thấy, Hữu vi là mộng ảo!

Vô vi không, thể tánh vốn tự không!

Nhất thiết không, không cả cái

không không!

Trước cái thấy biết, chỉ còn: NHƯ THỊ!...

NTCT8-tr.60

Khi nhìn lại, tập hợp lại những gì đã trải qua trong cuộc sống mình, con đã nhận thức rất rõ lời dạy của Thầy: may mắn rủi ro, hạnh phúc khổ đau, được mất, thắng thua, thành bại, sống chết “là những danh từ có ý nghĩa chứa đựng chân lý vô thường, vô ngã, khổ, bất tịnh... Và nếu Thiền giả quán chiếu, tư duy thâm hậu thì người đệ tử Phật ấy sẽ tỏ ngộ được thật tướng trên cõi đời này!” NTCT8-tr.44

Phi Tướng

Vạn pháp xưa nay TÁNH lặng trong,

Có do “Diệu hữu” có dường không:
Không sau, không trước NHƯ’ như một,
Không đến, không đi... vốn chẳng sanh!

NTCT8-tr.25

“Rõ ràng là vạn pháp vô tướng, vô tánh: Hiện tượng vạn pháp thật **có** hay thật **không**? Nói **không**,

không đúng. Nói **có** thì sai.” *NTCT5-tr.26, NHTSTT-tr.286*

“Không sanh, không diệt, không dơ không sạch, không đi không đến, không có không không, có là không không là có... trong hệ tư tưởng Bát nhã chỉ là chân lý “Duyên sanh như huyễn” của “Hữu vi pháp” nhiệm màu vượt khỏi ý thức dung thường...” *NTCT5-tr.24*

“Nếu người con Phật học được :

- * Chân lý Vô ngã của ngũ ấm thân.
- * Chân lý Vô thường của sự vật vạn hữu.
- * Chân lý Bất tịnh của trần gian... và

* Hữu vi pháp như : Mộng, ảo, bào, ảnh...

thì chắc chắn họ có thể viễn ly được dục vọng rất nhiều và từ đó xả bỏ, gột rửa thêm dần các vô minh, tham lam dục vọng hữu vi..." NTCT5-tr.42

Và khi tỏ ngộ được thật tướng trên cõi đời này là Vô Tướng thì con đã hiểu vì sao "trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm đức Phật đã dạy TÙY THUẬN PHÁP TÁNH, XỨNG TÁNH KHỎI TU" có nghĩa là tùy thuận chân lý mà sống!" NTCT9-tr.74

Tùy thuận chân lý là như thế nào? Con đã "Văn-Tư" câu nói này rất lâu và cuối cùng con hiểu ý nghĩa đó thật là đơn giản : VÔ TRỤ. Con học được điều đó từ các bài Thiền Thơ... và những suy nghĩ hay ý tưởng của con, đó chỉ là cách nhìn một sự việc hay vấn đề theo một góc độ giới hạn của riêng con mà thôi! Để con đọc lại hai câu thơ cuối của bài thơ "Nói không với vạn pháp" cho Thầy nghe:

"...Nhất thiết không, không cả cái không không!

Trước cái thấy biết, chỉ còn: NHƯ THI!..."

“Là người trí luôn luôn tự ý thức và cảnh tỉnh mình, khi nhìn hiện tượng vạn pháp họ nhìn qua: TÁNH, TƯỚNG, THỂ, LỰC, TÁC, NHÂN, DUYÊN, QUẢ, BÁO, Nó NHƯ VẬY là NHƯ VẬY, Đừng Hỏi Tại Sao!

Pháp Tánh

(Thập Như Thị. Đừng hỏi tại sao?)

Tánh nó vậy, hỏi sao nói được!
Nói gì đây? Muối mặn chanh chua?
Tướng thế ấy, hỏi gì thêm nữa!
Núi thì cao! Đừng hỏi bể sao sâu?
Thể của nước thì mềm và yếu.
Gặp cuồng phong, nước hóa “sóng thần”!
Lực cỏ cây, một hướng, hướng dương:
Khỏi nghĩ ngợi... vì sao nó vậy!

* * *

Sự hiện hữu Hình này... Thế nọ!...
Hỏi tạo sao? Xin “Đừng Hỏi Tại Sao?”

NTCT7-tr.31

“Pháp và Pháp Tánh cũng như Phật và Phật Tánh, danh từ tuy hai mà thể tánh chỉ là một. Ví như sóng và bọt, danh từ tuy hai, mà chỉ có một thể là nước. Tánh Phật, tánh Pháp là tánh thanh tịnh bản nhiên vốn vậy của vũ trụ vạn hữu. Gọi là tánh thanh tịnh bản nhiên, nghĩa là tánh ấy không hề nhiễm ô và không có chút nhiễm ô nào để làm, để khiến, để lây cho bất cứ những gì trong hiện tượng vạn hữu.” *NTCT7-tr.32*

** Ngày 04 tháng 1 năm 2013 : Ngày tháng năm ấy “thanh tịnh bản nhiên, không hề nhiễm ô...”*

** Nhưng tại sao đối với con ngày ấy lại quá đau đớn vậy?!!! Và con đã hiểu...*

“Phật tánh, pháp tánh là tánh thanh tịnh bản nhiên vốn vậy của vũ trụ, của hiện tượng vạn hữu:

“Chư pháp tùng bản lai
Thường tự tịch diệt tướng.”

Thế cho nên khi đức Thế Tôn vừa thành đạo đã thốt: Ồ! Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Tất cả chúng sanh đều có khả năng thành Phật. Ta là

Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành!...”
NTCT7-tr.33

Pháp Vương

Pháp vương mới cũ khác chi chẳng?
Danh tự trùng nhau nghĩa chẳng đồng!
Thật nghĩa Pháp vương: Vua các pháp!
Ngã nhân... thọ giả... thảy đều không!

NTCT7-tr.72

“Con người là một pháp trong vạn pháp. Tất cả pháp vô ngã. Vì vô ngã cho nên vô thường. Vì vô thường cho nên bất ổn. Vì tất cả pháp vô ngã, vô thường, bất ổn cho nên không có pháp nào trường tồn, vĩnh cửu, bất động, bất biến...” *NTCT6-tr.79*

“Thân đã là vô ngã, đã là huyễn hữu thì không có một ai tự do, tự chủ, tự tại theo nguyện vọng và ý muốn của mình...” *NTCT8-tr.44* “Phật là người vượt ra khỏi tất cả nguyên nhân và khổ quả, là người tự tại, tự do, tự chủ, không còn dính mắc, không còn tương quan với những gì thuộc khổ nhân và khổ quả của Tam giới. Nói một cách đơn giản dễ hiểu Phật là Phật, Pháp vương cũng là Phật khi ta nhìn,

khi ta hiểu bên nghĩa tự do, tự tại, tự chủ đối với vạn pháp.” NTCT7-tr.73

Giờ đây con đã hiểu thêm nghĩa của “Nói không với vạn pháp” có nghĩa là Vô Trụ, là không làm nô lệ cho những ước mong, những kỳ vọng, những buồn, vui, những tham, sân, si... và “tùy thuận chân lý” mà sống với cái nhìn “Như thị”. “Hiểu lý đạo là vậy thì buông bỏ đi, thì Phật tánh hiển lộ, tự tánh thanh tịnh bản nhiên sẽ ngự trong tâm thức. Khi đó, dù ngọn gió lợi hay hại thổi đến, hành giả vẫn như như an nhiên tự tại và mỉm miệng cười!” NTCT9-tr.44

Thầy đã dạy cận kề đến như vậy!

Hơn nửa đời người con mới học được từ “Buông bỏ”, hai chữ ấy với con bây giờ có ý nghĩa rất sâu sắc. Giờ đây con đã “có” một điều lớn hơn, nên con đã chịu “buông” điều nhỏ hơn. Nếu không thì con sẽ mãi “giữ chặt” lấy cái “tri kiến sai lầm” đó! Con đã hiểu “giải thoát tri kiến là nguồn chân lý duy nhất đúng.” NTCT7-tr.18

“Buông bỏ trọn vẹn, cởi mở hết lòng, thân tâm thanh thoát... và điềm tĩnh, bình thản đi giữa dòng đời mà không bị vướng mắc vào bất cứ đâu. Giữ gìn tâm, huấn luyện tâm sao cho trở thành “Vô sở trụ” đối với sự vật, với hiện tượng vạn pháp trên cõi đời đó là hình thức là cách “Bồ thí Ba La Mật trong hệ giáo lý Bát Nhã Kim Cương. Người nào hành được sẽ có an lạc, hạnh phúc an vui ngay trong cõi đời này mà đạo Phật gọi đó là Niết Bàn. Bởi vì người ấy đã đạt đến đỉnh cao của trí tuệ : “BẤT THỦ Ữ TƯỚNG, NHƯ NHƯ BẤT ĐỘNG.” Bồ thí Ba La Mật chẳng qua là: **Tùy thuận chân lý mà sống.**” NTCT8-tr.61, NTCT9-tr.74, 76

Con đã Văn-Tư thì nhiều mà “Tu” thì chỉ ít thôi mà con đã cảm thấy an lạc rồi. Con đã biết cảm ơn tất cả những gì đã đến trong cuộc đời con và khi những điều ấy ra đi con cũng cảm ơn về tất cả, bởi vì trong lòng con không còn phản kháng với những điều mà con cho là xấu nữa vì con đã biết cặp “phạm trù đối lập ấy luôn làm nhân quả cho nhau”, con đã biết thích nghi với những điều như vậy, con

thấy mình như đang vượt qua “bãi phù sa pháp trần” ấy và bỗng nhiên con nhận ra mình đang nghĩ đến hai chữ “NHƯ THỊ”. Có một sự thênh thang rộng thoáng trong lòng con (có lẽ là do con không còn sợ hãi nữa).

“Kinh sách chỉ dạy, ai cũng có thể đọc và học, nhưng để cho Phật tâm và Phật tánh thường trú trong ta, thì cần phải trải qua một tiến trình tu tập VẤN, TU, TU rèn luyện hun đúc trở thành bản thể tịch nhiên. Chính những thời điểm ấy là mùa xuân ở trong ta, là xuân bất tận trong lòng ta.”

Xuân Về

Xuân bất tận ở lòng ai hoan hỉ,
Đạo vô cùng thường trú trong bản thể tịch nhiên.
Phật tức tâm, Phật chẳng có ngoài người,
Giác là Phật mê không tìm đâu ra Phật.

NTCT9-tr.22

“Những thứ được gọi là “hạnh phúc” ở thế gian cũng giống như sự màu mỡ của dòng phù sa, đã có tụ sẽ có tan, có sinh tất có diệt... Khi không

gian và thời gian thay đổi thì tất cả hiện tượng cũng theo đó mà đổi thay! Vậy thôi!” *NTCT9-tr.70*

Sống Vui (4)

(Điệu : *Trăng Thu Dạ Khúc*

Lời : *Như Huyền Thiền Sư*)

Cười vui!

Chẳng mất chút gì.

Bỏ biến tâm thanh tịnh, nhận nguồn phù sa,

Ôi! Đáng tiếc thương!

NTCT9-tr.68

“Đối với người học Phật, biết rõ tất cả những sự vật hiện tượng dù rộng hay hẹp, lớn hay nhỏ, dài hay ngắn... đều chịu sự chi phối bởi tính hằng chuyển đổi thay. Đó là chân lý vô thường, vô ngã, khổ và bất tịnh! Đã “không thường” thì những “nụ cười” của trần thế chỉ là mong manh, tạm bợ!”
NTCT9-tr.69

“Đạo trường dưỡng tâm” *Bây giờ có học tập con mới hiểu “hạnh phúc” thực sự cũng không có giá trị gì nhiều, bởi vì “đã có tự sẽ có tan” “tất cả những sự vật hiện tượng...đều chịu sự chi phối bởi tính hằng chuyển đổi thay...” Vậy thì con đâu*

có thể nắm giữ được điều gì mãi được, khi “Vô thường là chân lý, là tính sinh diệt không thể thay đổi, là sự tất yếu trong vũ trụ...” NTCT9-tr.69. Vậy thì, có điều gì được giữ lại mãi theo thời gian?!

*Có một điều gì đó ở trong con đã nhận biết được sự đến, đi, thay đổi này! Và sự **nhận biết** đó không hề thay đổi, không hề đến đi. Nó luôn tồn tại trong con, và giờ đây bỗng nhiên con đã nhận ra “Vô thường cũng chính là cái đẹp không cần phải trốn chạy khỏi nó...” Có một sự yên tĩnh tràn ngập trong con. Từ đây, con đã biết rằng những cái đến và đi trong đời mình không chạm đến được sự tĩnh lặng mênh mang ấy... Và con đã hiểu an lạc là gì: “Lạc là vui. Vui mà lúc sanh lúc diệt, khi được khi mất, vui như vậy chưa AN. Vui thường xuyên, vui liên tục, ít khi bị mất, gọi đó là AN LẠC. Vui hoàn toàn, vui trọn vẹn:*

*...Vui tâm, vui cảnh, lẫn vui đời,
Vui trời lặng lẽ, vui trăng sáng,
Vui bóng thông rừng, vui tự vui...”*

NTCT1-tr.25

Và con đã hiểu “AN LẠC là nụ cười của chân tâm thanh tịnh, là nụ cười Niết Bàn... vĩnh viễn không bao giờ mất.” *NTCT9-tr.70*. Và điều đó chỉ đến với “Người nhận thức sự thật, đúng sự thật rồi tự mình cắt đứt, tự mình buông bỏ, tự mình gột rửa những gì tà kiến sai lầm ở hiểu biết, ở trí não, ở tâm thức... làm được việc đó đạo Phật gọi là người giải thoát tri kiến.” *NCLTT-tr.57* Và với người đã giải thoát tri kiến thì biết rõ: “Tuổi tác, sắc danh, cơ đồ, sự nghiệp và địa vị hễ mê thì thấy có thật, có cữu mang ôm ấp khổ đau thật. Cữu mang, ôm ấp thấy có thật là do mê, mà mê là tên khác của vô minh, là đen tối, là si ám!... Dưới ánh sáng mặt trời tà dương tỏa rạng thì vô minh hết. Người vận dụng tư duy, quán chiếu, thiền sâu sẽ phát sanh Tuệ nhãn, sẽ thấy rõ “Liễu liễu kiến vô nhất vật.” Đó là thành quả của một Thiền giả đã vào được ngôi nhà Bát nhã Ba la mật.

Với tâm tư thiền quán thông qua Bát nhã Ba la mật, Thiền giả sẽ nghe tiếng gió thoảng, ve ngân, chim kêu và nhìn hoa rơi lá rụng đều là pháp âm, pháp thoại và pháp lạc.” *NTCT7-tr.8*

Dạ, thưa Thầy! Con đã hiểu được lời dạy của Thầy! Mỗi buổi sáng sớm, con đi tập thể dục ở công viên, nhìn thấy những tia nắng đầu tiên của buổi bình minh chiếu lên những chùm hoa phượng đỏ hồng, những nhánh hoa bằng lăng tím tím và từng mảng, từng mảng hoa cườm thảo vàng trên cao như càng vàng rực hơn dưới ánh mặt trời... và khi đi ven theo bờ hồ, con nhìn thấy những chùm hoa liễu đỏ -như những chiếc lồng đèn nhỏ xíu - dịu dàng đong đưa qua lại, con đã đưa tay khẽ chạm vào những bông hoa ấy... con lắng nghe tiếng gà gáy, tiếng ve kêu, tiếng chim hót... những âm thanh đó nghe sao trong trẻo quá!... có những con sóc đang đuổi bắt nhau, chuyển từ cành cây này sang cành cây kia...có tiếng xào xạc của lá cây và cảm giác mát dịu khi ngọn gió thổi qua... và khi đi qua hàng nguyệt quế nở hoa thơm ngát, con đã bước chậm chậm, chậm chậm để:

*“...Ta hít mạnh mùi hương dịu dịu ấy,
Cảm tạ thu vàng, cảm tạ thời gian!...”*

Marcelle Paponneau

Con đã nhận ra cảnh vật này trước đây luôn như vậy, đâu có thay đổi. Nhưng sao giờ đây trong con có một điều gì đó đã đổi thay!

Lắng nghe và cảm nhận trong sự yên tĩnh, con cảm thấy như trong buổi bình minh êm ả tất cả mọi vật đều như có một điều gì đó để trao tặng cho cuộc sống này (dù rất là ngắn ngủi mong manh) và con, con cũng hòa vào với mọi vật chung quanh, con cũng có một điều trao tặng của riêng con: đó là “nụ cười an lạc là nụ cười của chân tâm thanh tịnh vĩnh viễn không bao giờ mất.” NTCT9-tr.70 Và từ sự an bình với thiên nhiên, Thầy đã dạy con một bước nữa: đối với con người.

Sống Vui (2)

*(Điệu: Trăng Thu Dạ Khúc
Lời: Như Huyền Thiền Sư)*

Nên cười! Cười đi!

Cười vang xuyên vũ trụ san hà,

Gởi theo tâm nguyện:

Người người thương nhau như gió trăng!

NTCT9-tr.68

Con đã hiểu được tấm lòng của Thầy!

Thầy đã trao tặng cho mọi người sự an lạc đầy ắp trong tim! Con đã nhận được “tâm nguyện” của Thầy: Một tâm hồn tràn đầy tình yêu thương với con người, từ đó con đã nhận ra tình yêu thương là điều đẹp nhất trên thế gian, nhưng nó đã bị biến mất giữa những quyền lực, danh vọng, tiền bạc... Nó đã bị “Cõi dục không ranh chẳng bến bờ” nhấn chìm mất dạng! Và “tâm hồn yêu thương ấy”, “tâm nguyện: Người người thương nhau như gió trăng” ấy bỗng nhiên trở thành “xa lạ” với cái thế giới này! Nên ...

Tiếng Than Vô Vọng (2)

(Điệu: Lý Con Sáo

Lời: Như Huyền Thiền Sư)

Ôi lang thang,

Là gió lang thang!

Mình một mình lang thang...

Lang thang trong vũ trụ san hà...

Không ai trọng ai màng.

Lòng dạn lòng nguyên mang gió đi...

Dem thanh lương dăng trọn trần gian...

Mình dặn mình Bồ đề tâm kiên cố!...

Đạo Như Lai vạn kiếp nan tầm!...

NTCT9-tr.65

Con đã nhận được “tâm nguyện” của Thầy, con cũng đã trao và nhận những gì con có được, và trong khoảnh khắc nhận trao đó con đã cảm thấy cuộc sống này thật đẹp! Và lần đầu tiên con đã thấy biết ơn cuộc sống này! Biết ơn những bậc Thầy đã chỉ ra những gì “trong sáng nhiệm mầu” đã có sẵn trong con và những gì là “rác rưởi” mà con đã thu thập về trong quá trình trưởng thành và phát triển. Và giờ đây với sự hiểu biết sáng suốt, với “giải thoát tri kiến” con đã quay về với “Anh nhi hạnh” ngày nào:

“...Chơi như thuở bé năm nào,

Nhìn trắng trắng sáng, nhìn trời trời xanh...”

NTCT4-tr.21

Và hôm nay con viết lên những lời này, xem như “bài thu hoạch” của con kính dâng lên Như Huyền Thiên Sư. Con đã hiểu tấm lòng sắt son của Thầy đối với Thầy của mình. Thầy đã mang trả lại

sự thật cho những lời dạy của Người! Thầy đã mang

chân lý vào thế giới “sinh tồn và cạnh tranh” này! Và... ánh sáng đó đã làm cho cuộc sống bỗng nhiên như bừng sáng lên với một sắc màu tươi mới!

Con nhớ ơn Thầy!

Viên Thiên

TP.HCM, ngày 06 tháng 8 năm 2016

Giai đoạn 1

Học Thấy

(Tập Quán Chiếu)

Học thấy Thân ta **sắc** cộng **không**,
Sắc không, không sắc hễ tương dung.
Duyên sanh ngũ ấm **không** duyên **sắc**,
Hiện tượng phù hư nhất quán thông.

NHTSTT-tr.23

Giai đoạn 2

Học Đạo

Hướng đến vô vi học đạo chân,
Sâu xa tuyệt học dứt lần khôn,
Vô minh, Phật tánh không hai một,
Ngũ uẩn phù hư tức pháp thân.

NHTSTT-tr.44

MỤC LỤC

Lời nói đầu *Trang 5*

Hồi Ký Nhớ Ông Thầy.....7

1. Phản bốn hoàn nguyên.....9

2. Khói lam chiều.....11

3. Hãy chọn một con đường
trong hai con đường (1).....13

4. Tiếng than vô vọng.....15

5. Ngày xuân suy gẫm.....16

6. Nhìn lại lối qua.....19

7. Đâu nguồn chân lý.....19

8. Tự ngã.....23

9. Phật tức tâm.....32

10. Tin tưởng.....32

11. Đức Phật?...Ông là Ai?...38

12. Thiền hành niệm khởi.....42

13. Trục diện cái ta.....43

15. Chưa nên... giải không.....49

16. Pháp trần.....49

17. Chỗ trụ tâm của Bồ Tát.....55

18. Giữ pháp trần.....	58
19. Thiền quán.....	61
20. Thành Phật.....	65
21. Chân vọng không hai.....	66
22. Cầu bất đắc.....	68
23. Lạ vía Di Lặc.....	69
24. Sống vui (1).....	70
25. Ý Phật.....	71
26. Ánh trăng tà.....	72
27. Liễu Đạo ca (2).....	73
28. Họa sĩ siêu nhiên.....	74
29. Chơi.....	75
30. Hãy chọn một con đường trong hai con đường (2).....	77
31. Học thấy.....	79
32. Quán thân.....	80
33. Tâm.....	82
34. Dục giới.....	83
36. Đối phó.....	87
37. Địa ngục.....	89
38. Một cõi đi về.....	91
39. Dục vọng.....	92
40. Cảnh tỉnh.....	93

41. Hầy tỉnh thức.....	95
42. Tiếng vọng không phương hướng.....	98
43. Ngũ âm vô ngã.....	100
44. Liễu Đạo ca (3).....	102
45. Tiếng hát giữa trùng dương.....	104
46. Năm tháng.....	105
47. Bước nhàn du.....	106
48. Nói không với vạn pháp.....	110
49. Phi tướng.....	111
50. Pháp tánh.....	114
51. Pháp vương.....	116
52. Xuân về.....	120
53. Sống vui (4).....	120
54. Sống vui (2).....	125
55. Tiếng than vô vọng (2).....	126

KINH LUẬN DO HÒA THƯỢNG TỬ THÔNG

Biên Dịch

ĐÃ XUẤT BẢN :

- 1) PHÁP HOA KINH
Thâm Nghĩa Đề Cương
- 2) BÁT NHÃ BA LA MẬT KINH
Trực Chỉ Đề Cương
- 3) KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT KINH
Trực Chỉ Đề Cương
- 4) DUY MA CẬT SỞ THUYẾT KINH
TUYỂN TRẠCH TÂN TU
- 5) THỦ LĂNG NGHIÊM KINH
Trực Chỉ Đề Cương
- 6) THỦ LĂNG NGHIÊM KINH
TUYỂN TRẠCH TÂN TU
- 7) NHƯ LAI VIÊN GIÁC KINH
Trực Chỉ Đề Cương
- 8) CHÚNG ĐẠO CA
Trực Chỉ Đề Cương
- 9) DUY THỨC HỌC YẾU LUẬN
Trực Chỉ Đề Cương
- 10) ĐẠI BÁT NIẾT BÀN KINH
Trực Chỉ Đề Cương

GIÁO TRÌNH HƯỚNG DẪN TU HỌC TỪ XA

Do Hòa thượng TỪ THÔNG
hiệu NHƯ HUYỀN THIỀN SƯ
Biên soạn

ĐÃ XUẤT BẢN :

- 1) NHƯ HUYỀN THIỀN SƯ THI TẬP (Thơ)
Trực chỉ đề cương
- 2) NGÓÙN TAY CHỈ TRẮNG 1 - 12 (Thơ)
Trực chỉ đề cương
- 3) NHỮNG CHIẾC LÁ TRONG TAY
- 4) HỒI KÝ NHỚ ƠN THẦY
- 5) NHẬP PHẬT TRI KIẾN